

Số: /KH-LTT

Tiên Phước, ngày tháng 9 năm 2026

(Dự thảo)

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035

Phần I

CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Văn bản của Quốc hội, Trung ương Đảng và Chính phủ

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15 của Quốc hội;

Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế";

Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI;

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (GDĐT);

Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị;

Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục;

Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức;

Nghị định số 353/2026/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 5 đến 6 tuổi, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ;

Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021–2030”;

Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đến năm 2030”;

Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025–2035, tầm nhìn đến năm 2045”;

Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 phục vụ chuyển đổi số quốc gia;

Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong phòng, chống bạo lực học đường, tội phạm, tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên;

Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em;

II. Văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ liên tịch

Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ GDĐT Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018); Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 và Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT;

Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ GDĐT Quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ

thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT;

Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;

Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ GDĐT hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 và Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT quy định về dạy thêm, học thêm;

Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ GDĐT Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ GDĐT Hướng dẫn về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học;

Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Bộ GDĐT ban hành Khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Bộ GDĐT quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Bộ GDĐT quy định về bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và trường phổ thông;

Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học;

Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Bộ GDĐT Ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông;

Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Công văn số 5555/BGDĐT-GDPT ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập sau sắp xếp;

III. Văn bản chỉ đạo của thành phố Đà Nẵng và xã Tiên Phước

Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ nhất Đảng bộ thành phố Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2025–2030;

Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về triển khai thực hiện Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Kế hoạch số 2415/SGDĐT ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng về triển khai thực hiện Kế hoạch số 155/KH-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng;

Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025–2035, tầm nhìn đến năm 2045”;

Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Tiên Phước lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025–2030 và Chương trình hành động số 05-CTr/ĐU ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Đảng ủy xã Tiên Phước;

Nghị quyết số 12-NQ/ĐU ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tiên Phước về tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; giữ vững và nâng cao chất lượng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; tập trung xây dựng nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao góp phần hiện đại hóa giáo dục trên địa bàn xã Tiên Phước;

Nghị quyết số 13-NQ/ĐU ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tiên Phước về tập trung nâng cao chất lượng toàn diện công tác cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc;

Nghị Quyết số 25/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Tiên Phước về Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Tiên Phước về Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội trên địa bàn xã Tiên Phước 5 năm 2026–2030;

Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Tiên Phước về việc triển khai thực hiện công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học trên địa bàn xã Tiên Phước.

Phần II

BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

I. KHÁI QUÁT NHÀ TRƯỜNG

1. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Trung học cơ sở (THCS) Lý Tự Trọng nằm trên địa bàn thôn Tiên Kỳ (trường chính) và thôn Tiên Mỹ (phân hiệu) thuộc xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng.

Đây là một trong những xã vừa được thành lập trên cơ sở sáp nhập 4 đơn vị xã của huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam (cũ) bao gồm thị trấn Tiên Kỳ và các xã Tiên Mỹ, Tiên Phong, Tiên Thọ, với diện tích khoảng 74,63 km² và dân số khoảng 28.137 người. Phía Bắc giáp xã Tây Hồ; Phía Nam giáp xã Thanh Bình; Phía Đông giáp các xã Phú Ninh và Chiên Đàn; Phía Tây giáp xã Sơn Cẩm Hà, thành phố Đà Nẵng.

Trường THCS Lý Tự Trọng là một trong những trường đầu tiên của ngành giáo dục huyện Tiên Phước (cũ) được thành lập sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Lúc đó, trường được mang tên là Trường phổ thông cấp II Tiên Kỳ, có cơ sở đặt tại thôn Hữu Lâm, thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Đến năm 1997 do chia tách tỉnh, nên trường có Quyết định thành lập mới số 448/QĐ-GDDT ngày 13 tháng 02 năm 1997 của Giám đốc Sở Giáo dục với tên gọi là Trường THCS Lý Tự Trọng và được chuyển về cơ sở mới xây dựng trên địa bàn Khối phố Bình An (nay đổi thành Khối phố Bình An), thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước (cũ). Đến ngày 01 tháng 7 năm 2025 sau khi sáp nhập địa giới hành chính, trường THCS Lý Tự Trọng vẫn giữ nguyên tên cũ theo Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng về việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập trường THCS Lý Tự Trọng thuộc UBND xã Tiên Phước.

Đến ngày 20 tháng 5 năm 2026, thực hiện chủ trương sáp nhập trường, UBND xã Tiên Phước lại ra Quyết định thành lập trường THCS Lý Tự Trọng.

Toàn trường có tổng diện tích 18.705 m². Trong đó, điểm trường chính có diện tích khuôn viên 6.634 m², diện tích sân thể thao: là 2.996 m²; phân hiệu có diện tích 6.545 m² và 2530 m² công trình trường tiểu học Tiên Mỹ cũ mới bàn giao chưa được sửa chữa để sử dụng.

Địa bàn tuyển sinh của trường THCS Lý Tự Trọng là học sinh thuộc các thôn: Bình An, Hữu Lâm, Tiên Kỳ, Mỹ An, Tiên Mỹ, Tiên Phú Đông, Tiên Phú Tây và Trà Lai thuộc xã Tiên Phước, thành phố Đà Nẵng.

2. Quy mô trường lớp

Trường THCS Lý Tự Trọng thuộc loại trường hạng 1 với quy mô lớp dao động từ 19 đến 25 lớp/năm học. Đến năm 2026, do thực hiện chủ trương sáp nhập trường nên số lớp của nhà trường tăng lên 35 lớp với 1234 học sinh.

3. Đặc điểm học sinh

Năm học 2026–2027, Trường THCS Lý Tự Trọng quản lý và giáo dục 1.234 học sinh với quy mô 35 lớp tại 2 cơ sở. Học sinh của trường trong độ tuổi từ 11 đến 14 tuổi -giai đoạn chuyển tiếp quan trọng với những bước phát triển mạnh mẽ về thể chất, tâm sinh lý và nhận thức.

Ở lứa tuổi này, các em có nhu cầu cao trong việc khẳng định bản thân, thích tự lập, giàu tính sáng tạo, hào hứng trải nghiệm cái mới và tiếp cận nhanh với công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI). Dù vậy, tâm lý học sinh THCS còn thiếu ổn định, dễ bốc đồng, khả năng kiểm soát cảm xúc chưa hoàn thiện và dễ chịu tác động từ bạn bè cùng trang lứa. Đa số học sinh chăm ngoan, giàu ý chí vượt khó; song trước sự bùng nổ của mạng xã hội, các em rất dễ đối mặt với các nguy cơ như thông tin xấu độc, bạo lực mạng, thao túng tâm lý và cám dỗ từ tệ nạn học đường. Ngoài ra, việc một bộ phận phụ huynh đi làm ăn xa khiến việc quản lý tại nhà còn hạn chế; toàn trường hiện có 25 học sinh khuyết tật học hòa nhập cần sự trợ giúp chuyên biệt.

Từ thực tế đó, nhà trường xác định các định hướng trọng tâm:

Đẩy mạnh giáo dục kỷ luật tích cực, xây dựng trường học thân thiện, an toàn và hạnh phúc; ngăn chặn triệt để bạo lực học đường. Kiện toàn công tác tư vấn tâm lý học đường và công tác xã hội theo Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT để hỗ trợ, can thiệp kịp thời các khủng hoảng lứa tuổi.

Rèn luyện kỹ năng tự học, tư duy phản biện, kỹ năng công dân số và văn hóa ứng xử an toàn trên không gian mạng.

Đa dạng hóa các sân chơi STEM/STEAM, trải nghiệm sáng tạo và hướng nghiệp nhằm giúp học sinh phát triển hài hòa phẩm chất, năng lực theo Chương trình GDPT 2018.

4. Tổ chức bộ máy và đội ngũ

Cơ cấu tổ chức của Trường THCS Lý Tự Trọng được kiện toàn đồng bộ theo Điều lệ trường học (Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT), bảo đảm vận hành thông suốt quy mô 35 lớp với 1.235 học sinh (bình quân 35,28 học sinh/lớp):

- Lãnh đạo trường (03 người): Gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, đạt chuẩn trình độ đào tạo đại học, có chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ quản lý và lý luận chính trị, vững vàng về năng lực quản trị trường học.
- Các tổ chuyên môn (04 tổ, 69 thành viên):

Tổ Toán – Tin: 14 thành viên.

Tổ Khoa học tự nhiên – Công nghệ – Giáo dục thể chất: 21 thành viên.

Tổ Sử – Địa – Anh: 16 thành viên.

Tổ Văn – Giáo dục công nhân – Nghệ thuật: 21 thành viên.

- Tổ Văn phòng (01 tổ): Gồm 08 thành viên, đảm nhận các vị trí kế toán, văn thư, giáo vụ, thư viện – thủ quỹ và nhân viên bảo vệ.

- Tổ chức Đảng, đoàn thể và hội đồng tư vấn: Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng ủy cơ sở giữ vai trò lãnh đạo toàn diện; Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh phối hợp chặt chẽ trong các phong trào thi đua; Hội đồng trường, Hội đồng thi đua – khen thưởng và các hội đồng tư vấn hoạt động đúng quy chế, phát huy dân chủ cơ sở.

Chất lượng và cơ cấu đội ngũ

Tính đến ngày 01/9/2026, toàn trường có 80 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Đội ngũ có cơ cấu độ tuổi hợp lý, bảo đảm tính ổn định và kế thừa: dưới 25 tuổi có 07 người; từ 26–30 tuổi có 02 người; từ 31–40 tuổi có 16 người; từ 41–dưới 50 tuổi có 39 người; và từ 50–dưới 60 tuổi có 17 người.

Về trình độ đào tạo, đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục 2019 đạt trên 95% (nhà trường đang tiếp tục tạo điều kiện cho các giáo viên còn lại tham gia đào tạo nâng chuẩn). Nhiều thầy cô có năng lực chuyên môn vững vàng, đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp và là nòng cốt chuyên môn của địa phương.

Tập thể sư phạm luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết nội bộ, chấp hành tốt kỷ cương hành chính và đạo đức nghề nghiệp theo Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15. Đội ngũ giáo viên chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy, đa dạng hóa hình thức kiểm tra đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT; từng bước làm chủ các tiêu chí của Khung năng lực số (Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT), vận hành hiệu quả học bạ số theo Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ số vào soạn giảng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

5. Điều kiện kinh tế - xã hội địa phương

Xã Tiên Phước là đơn vị hành chính cấp cơ sở thuộc thành phố Đà Nẵng, nằm ở cửa ngõ khu vực trung du – miền núi phía Tây Nam của thành phố. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I nhiệm kỳ 2026–2030, tình hình kinh tế – xã hội địa phương có nhiều chuyển biến tích cực, tạo tiền đề và động lực quan trọng cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

Về phát triển kinh tế và hạ tầng: Cơ cấu kinh tế của xã chuyển dịch đúng hướng nông nghiệp sinh thái, kinh tế vườn, kinh tế trang trại kết hợp thương mại dịch vụ, du lịch cộng đồng và tiểu thủ công nghiệp. Xã tập trung nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ, phát triển chuỗi giá trị cây ăn quả chủ lực gắn với sản phẩm OCOP. Hệ thống hạ tầng giao thông kết nối liên thôn, thủy lợi và chỉnh trang nông

thôn tiếp tục được ưu tiên đầu tư theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026–2030 (Nghị quyết số 25/NQ-HĐND của HĐND xã). Địa phương đang dồn sức hoàn thành thắng lợi mục tiêu xây dựng xã Tiên Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2030 và hướng tới nông thôn mới kiểu mẫu, hiện đại vào năm 2035.

Về văn hóa – xã hội: Nhân dân Tiên Phước có truyền thống yêu nước, hiếu học, tinh thần đoàn kết và ý thức cộng đồng sâu sắc. Đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao; phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở gắn với nông thôn mới đạt kết quả thực chất; tỷ lệ hộ nghèo giảm bền vững. Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu thực hiện tốt. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tương đối ổn định, tạo môi trường học đường an toàn, lành mạnh.

Về định hướng phát triển giáo dục: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I và Nghị quyết số 12-NQ/ĐU của Đảng ủy xã xác định phát triển giáo dục là khâu đột phá chiến lược. Trong những năm gần đây, UBND xã đã tập trung huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư công để kiên cố hóa trường lớp, hiện đại hóa cơ sở vật chất nhằm giữ vững và nâng cao mức độ bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT, tập trung hỗ trợ để các nhà trường đủ điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày linh hoạt với mô hình 01 buổi chính khóa và 01 buổi ngoại khóa, bồi dưỡng năng khiếu, rèn luyện kỹ năng sống.

Sự quan tâm sâu sát của Đảng ủy, HĐND, UBND xã là chỗ dựa vững chắc để nhà trường tranh thủ các nguồn lực đầu tư xây mới phòng học và hiện đại hóa trang thiết bị. Tuy vậy, mặt bằng thu nhập của đại bộ phận người dân nông thôn còn ở mức trung bình, nhiều phụ huynh phải đi làm ăn xa; quy mô địa bàn rộng sau sáp nhập tạo ra khoảng cách về điều kiện học tập giữa các thôn. Bối cảnh này đòi hỏi nhà trường phải phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể địa phương đẩy mạnh khuyến học, khuyến tài, hỗ trợ kịp thời học sinh có hoàn cảnh khó khăn, ngăn ngừa nguy cơ bỏ học và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục.

6. Thuận lợi và khó khăn

6.1. Thuận lợi

- Nhà trường có Chi bộ Đảng với 25 đảng viên, 100% là đảng viên trẻ, có chuyên môn tốt và có uy tín với đồng nghiệp;

- Tập thể lãnh đạo nhà trường đoàn kết, có kinh nghiệm trong công tác xây dựng kế hoạch; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, gương mẫu, tích cực tham gia các phong trào thi đua của nhà trường và của ngành phát động, luôn mong muốn nhà trường phát triển.

- Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, hỗ trợ, giúp đỡ học sinh yếu, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn được quan tâm đúng mức. Chất lượng giáo dục đại trà và học sinh giỏi trong những năm qua chuyển biến tốt, tham gia các kỳ thi, hội thi, cuộc thi đạt kết quả cao.

- Thư viện của trường được đầu tư trang trí sạch đẹp, thân thiện, đã được công nhận Thư viện Mức 2.

- Nhà trường đã được công nhận trường chuẩn quốc gia Mức 2 theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT.

6.2. Khó khăn

- Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa thật sự đồng đều giữa các bộ môn; công tác tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của một bộ phận giáo viên còn hạn chế.

- Một số vị trí việc làm còn thiếu so với quy định: y tế học đường và thiết bị - Thí nghiệm.

- Kỹ năng nghe, nói tiếng Anh của đa số học sinh còn hạn chế.

- Một bộ phận học sinh chưa có động cơ và thái độ học tập đúng đắn, một bộ phận phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập và giáo dục con em.

- Nhà trường vẫn còn tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng.

- Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm chưa thật sự phong phú, chưa thật sự lôi cuốn và hấp dẫn học sinh.

- Hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi chưa đồng đều giữa trường chính và phân hiệu.

- Nguồn lực huy động được từ công tác xã hội hóa giáo dục còn hạn chế nên việc tổ chức các hoạt động giáo dục chưa có nhiều đổi mới.

- Cơ sở vật chất còn thiếu nhiều phòng bộ môn: Công nghệ, phòng Nghệ thuật (Mỹ thuật); phòng y tế và tư vấn học sinh còn ghép chung; Khu phòng học ở trường chính được xây dựng từ năm 1997 đã xuống cấp. Trang thiết bị dạy học hiện đại chưa đáp ứng yêu cầu dạy học, thiết bị và đồ dùng dạy học của các khối lớp còn thiếu nhiều. Phân hiệu chưa có sân thể thao học sinh.

- Giáo viên Tổng phụ trách Đội của nhà trường chỉ có 01 người/02 cơ sở nên việc tổ chức các hoạt động Đội, giáo dục truyền thống của nhà trường vẫn còn những hạn chế nhất định.

II. BỐI CẢNH BÊN NGOÀI

1. Định hướng phát triển giáo dục của quốc gia, thành phố và ngành giáo dục

Trong giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2035, giáo dục và đào tạo tiếp tục được khẳng định là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò động lực then chốt cho sự phát triển đất nước. Tinh thần chỉ đạo xuyên suốt từ Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị, cùng sự ra đời của Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15 và Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quyết định số 1705/QĐ-TTg) đã tạo hành lang pháp lý hoàn chỉnh. Trọng tâm là chuyển mạnh từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực người học; nâng cao chuẩn nghề nghiệp, chế độ đãi ngộ đối với nhà giáo; bảo đảm

công bằng tiếp cận giáo dục và kiên cố hóa, chuẩn hóa trường lớp đạt chuẩn quốc gia.

Đặc biệt, Bộ Chính trị đã ban hành hai nghị quyết mang tính đột phá chiến lược: Nghị quyết số 57-NQ/TW về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia cùng Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ). Các chủ trương này đặt ra yêu cầu xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp; ứng dụng sâu rộng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản trị và dạy học; thực thi Khung nội dung giáo dục AI cho học sinh phổ thông với định mức 12 tiết/lớp/năm học (Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT); chuẩn hóa Khung năng lực số cho cán bộ quản lý và giáo viên (Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT); đồng thời quyết liệt triển khai Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025–2035 theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ở cấp độ địa phương, Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng bộ thành phố Đà Nẵng, nhiệm kỳ 2025–2030 xác định mục tiêu xây dựng thành phố trở thành trung tâm giáo dục – đào tạo chất lượng cao. Thành phố cam kết bảo đảm tối thiểu 20% tổng chi ngân sách cho giáo dục (trong đó ít nhất 5% chi đầu tư xây dựng cơ bản); từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai (Kế hoạch số 234/KH-UBND); ưu tiên đầu tư hạ tầng giáo dục vùng Tây (miền núi) để thu hẹp khoảng cách phát triển; triển khai hiệu quả công tác tư vấn học đường và công tác xã hội (Kế hoạch số 155/KH-UBND); đồng thời xây dựng thể hệ công dân phát triển theo chuẩn mực "5 cao", nhân văn và ứng xử lành mạnh trên môi trường số.

Đối với xã Tiên Phước, theo phân cấp của Điều lệ trường học (Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT), UBND cấp xã trực tiếp quản lý trường THCS, giúp nâng cao quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của nhà trường. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I và Nghị quyết số 12-NQ/ĐU đã xác định khâu đột phá: *“Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; giữ và nâng cao chất lượng xây dựng trường chuẩn Quốc gia; tập trung huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực chất lượng cao góp phần hiện đại hoá giáo dục”*. Đồng thời, các định hướng của Đảng ủy và UBND xã đặt mục tiêu đưa chất lượng giáo dục tiệm cận khu vực đồng bằng; duy trì 100% trường đạt chuẩn quốc gia và nâng chuẩn mức độ 2; tổ chức dạy học THCS đảm bảo 01 buổi chính khóa và 01 buổi sinh hoạt ngoại khóa, rèn kỹ năng; phấn đấu đến năm 2030 có trên 90% hồ sơ công việc xử lý trên môi trường mạng.

Những định hướng đồng bộ trên mở ra cơ hội lớn để Trường THCS Lý Tự Trọng tranh thủ nguồn vốn đầu tư công nâng cấp cơ sở vật chất, giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu phòng học và chuyển đổi số trường học. Song song đó, bối cảnh này cũng đặt ra trách nhiệm cấp bách đòi hỏi nhà trường phải đổi mới phương thức quản trị sau sáp nhập, nâng cao năng lực sư phạm và năng lực số của đội ngũ, kiến tạo môi trường học đường an toàn, hạnh phúc, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đến năm 2030, tầm nhìn 2035.

2. Yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT và Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT) đòi hỏi nhà trường tiếp tục đổi mới thực chất hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị theo định hướng phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh. Căn cứ Điều lệ trường học (Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT), nhà trường phải bảo đảm các điều kiện về cơ cấu đội ngũ theo vị trí việc làm; chuẩn hóa khối phòng học, phòng bộ môn theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT và Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT; đồng thời bảo đảm thiết bị dạy học tối thiểu, học liệu và thư viện trường học.

Nhà trường tập trung thực hiện định hướng dạy học 2 buổi/ngày theo Chỉ thị số 17/CT-TTg và Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT. Đối với cấp trung học cơ sở tại xã Tiên Phước, mô hình dạy học được bố trí linh hoạt: 01 buổi dạy chính khóa theo phân phối chương trình và 01 buổi dành cho sinh hoạt ngoại khóa, bồi dưỡng kỹ năng, phụ đạo học sinh chưa đạt và bồi dưỡng năng khiếu theo đúng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I. Hoạt động kiểm tra, đánh giá học sinh tuân thủ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, coi trọng đánh giá quá trình vì sự tiến bộ của người học, kết hợp đa dạng công cụ và giảm áp lực nhận xét hình thức.

Bên cạnh đó, ngành giáo dục yêu cầu đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp gắn với thế mạnh kinh tế vườn, nông nghiệp sinh thái địa phương. Công tác tư vấn hướng nghiệp và phân luồng sau THCS cần thực hiện hiệu quả theo Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030 (Quyết định số 1705/QĐ-TTg), bảo đảm tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT hoặc học nghề đạt từ 95% trở lên. Nội dung giáo dục địa phương tiếp tục được chuẩn hóa theo ngữ liệu hợp nhất của thành phố Đà Nẵng.

Đặc biệt, nhà trường phải gắn kết việc thực hiện chương trình với chuyển đổi số và phát triển nhân lực chất lượng cao theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71-NQ/TW. Trọng tâm là tích hợp Khung nội dung giáo dục AI 12 tiết/lớp/năm học (Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT); vận hành 100% học bạ số, hồ sơ điện tử (Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT); bồi dưỡng năng lực sư phạm số cho giáo viên (Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT); tạo dựng môi trường song ngữ theo Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai (Quyết định số 2371/QĐ-TTg, Kế hoạch số 234/KH-UBND của thành phố); đồng thời thực hiện kiểm định chất lượng và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT.

Những yêu cầu trên là động lực đổi mới, đồng thời đặt ra thách thức buộc nhà trường phải sớm xóa điểm nghẽn thiếu phòng học, thiếu thiết bị bộ môn, chuẩn hóa năng lực đội ngũ nhằm hoàn thành tốt mục tiêu chương trình giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn 2035.

3. Nhu cầu học tập của học sinh, kỳ vọng của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong giai đoạn 2026–2030

Cùng với sự chuyển mình về kinh tế – xã hội của xã Tiên Phước sau sáp nhập và mục tiêu xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành cực tăng trưởng, trung tâm đổi mới sáng tạo, nhu cầu học tập của học sinh trung học cơ sở đã chuyển biến căn bản.

Học sinh không chỉ dừng lại ở việc tiếp thu kiến thức văn hóa nền tảng mà đòi hỏi phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, tư duy phản biện, tính sáng tạo và khả năng thích ứng linh hoạt trong kỷ nguyên số. Các em có nhu cầu học tập trong môi trường giáo dục chuẩn hóa, an toàn, thân thiện và hạnh phúc; được tiếp cận phương pháp dạy học hiện đại, thực hành STEM/STEAM; được trang bị năng lực số, giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) an toàn, có đạo đức theo Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT; rèn luyện năng lực giao tiếp tiếng Anh theo Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai (Quyết định số 2371/QĐ-TTg, Kế hoạch số 234/KH-UBND của thành phố); đồng thời tham gia các hoạt động hướng nghiệp gắn với thể mạnh kinh tế vườn, nông nghiệp sinh thái địa phương để sớm định hình thiên hướng tương lai.

Về phía gia đình, cha mẹ học sinh ngày càng đặt kỳ vọng cao vào chất lượng giáo dục thực chất và sự phát triển hài hòa cả về trí tuệ, thể chất lẫn nhân cách của con em. Phụ huynh mong muốn nhà trường duy trì kỷ cương, nề nếp, quy tắc ứng xử văn hóa và ngăn ngừa triệt để bạo lực học đường (Nghị định số 80/2017/NĐ-CP, Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT). Đi đôi với kết quả rèn luyện và tỷ lệ thi đỗ vào lớp 10 trung học phổ thông công lập, gia đình kỳ vọng nhà trường tăng cường ứng dụng công nghệ, kết nối thông tin hai chiều minh bạch qua học bạ số, sổ liên lạc điện tử (Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT); chăm sóc sức khỏe thể chất và hỗ trợ tâm lý học đường chu đáo (Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT, Kế hoạch số 97/KH-UBND của xã); đồng thời sớm kiên cố hóa trường lớp để bảo đảm điều kiện học 2 buổi/ngày theo Chỉ thị số 17/CT-TTg.

Đối với cộng đồng và chính quyền địa phương, Trường THCS Lý Tự Trọng được kỳ vọng tiếp tục khẳng định vai trò là cái nôi giáo dục uy tín, trung tâm văn hóa học đường của xã Tiên Phước. Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I và Nghị quyết số 12-NQ/ĐU, địa phương giao trọng trách cho nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện tiệm cận với khu vực đồng bằng; duy trì và đảm bảo chất lượng giáo dục Mức độ 2 (Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT); thực hiện tốt công tác giáo dục bắt buộc (Nghị định số 353/2026/NĐ-CP) và phân luồng sau trung học cơ sở (Quyết định số 1705/QĐ-TTg). Nhà trường có trách nhiệm đào tạo thế hệ công dân trẻ giàu truyền thống, có kỹ năng số, đáp ứng chuẩn mực con người Đà Nẵng “5 cao”, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng phục vụ mục tiêu xây dựng xã nông thôn mới nâng cao vào năm 2030 và hiện đại vào năm 2035.

Những nhu cầu chính đáng của học sinh, sự kỳ vọng to lớn của gia đình cùng nhiệm vụ chính trị địa phương giao phó là căn cứ thực tiễn để nhà trường đổi mới quản trị, nâng cao năng lực sư phạm và năng lực số của đội ngũ theo Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15, Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT, phối hợp chặt chẽ các nguồn lực xã hội để phát triển bền vững.

4. Yêu cầu về chuyển đổi số, năng lực số, học liệu số, sử dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI)

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu thực thi Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đang định hình lại căn bản phương thức quản trị và tổ

chức dạy học. Theo định hướng của ngành giáo dục và Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030 (Quyết định số 1705/QĐ-TTg), các cơ sở giáo dục phổ thông phải chuyển mạnh sang mô hình quản trị số, đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, số sách điện tử và xây dựng hệ sinh thái chuyển đổi số trường học toàn diện. Dữ liệu số được xác định là tư liệu quản lý cốt lõi, đòi hỏi nhà trường phải đồng bộ hóa, kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo tinh thần Đề án 06 và Chỉ thị số 04/CT-TTg.

Trong giai đoạn 2026–2030, yêu cầu đặt ra không chỉ dừng lại ở việc đầu tư hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin mà trọng tâm là chuẩn hóa và phát triển năng lực số cho đội ngũ. Theo Khung năng lực số ban hành tại Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT, cán bộ quản lý và giáo viên phải đáp ứng yêu cầu ở 6 miền năng lực: từ tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá số, trao quyền cho người học đến kỹ năng công nghệ số, phát triển chuyên môn và ứng dụng AI sư phạm. Nhà trường có trách nhiệm khai thác, phát triển kho học liệu số mở, vận hành nền tảng quản lý học tập (LMS), triển khai triệt để học bạ số theo quy định tại Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT và Điều lệ trường học (Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT) nhằm thay thế hồ sơ giấy theo đúng lộ trình.

Đặc biệt, việc giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) và hình thành kỹ năng công dân số cho học sinh trở thành nhiệm vụ chuyên môn bắt buộc. Căn cứ Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường phải tổ chức dạy học Khung nội dung giáo dục AI cốt lõi cho học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 với thời lượng 12 tiết/lớp/năm học, tập trung vào 4 mạch năng lực: tư duy lấy con người làm trung tâm, đạo đức AI, kỹ thuật/ứng dụng AI và thiết kế hệ thống AI. Song song đó, quá trình ứng dụng AI và công nghệ số đặt ra thách thức nghiêm ngặt về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, liên chính học thuật và phòng ngừa các nguy cơ thao túng, gian lận, lừa đảo trực tuyến đối với học sinh trung học cơ sở.

Đối với Trường THCS Lý Tự Trọng, bối cảnh sau sáp nhập với quy mô 35 lớp học tại 2 cơ sở đặt ra đòi hỏi cấp bách phải đồng bộ hóa hạ tầng số, mạng internet băng rộng và thiết bị tương tác. Đây vừa là thời cơ thuận lợi để nhà trường hiện đại hóa quản trị, vừa là thách thức lớn đòi hỏi phải tập trung bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ, tạo lập môi trường học tập số an toàn, nhân văn và trách nhiệm, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng trường học thông minh, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2035.

5. Yêu cầu về giáo dục STEM/STEAM, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và đổi mới sáng tạo

Trong bối cảnh thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và triển khai Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030 (Quyết định số 1705/QĐ-TTg), giáo dục STEM/STEAM, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và đổi mới sáng tạo được xác định là những giải pháp đột phá nhằm chuyển mạnh từ truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất, năng lực thực tiễn cho học sinh. Các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt là Điều lệ trường học mới (Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT), yêu cầu các cơ sở giáo dục trung học cơ sở chủ động quyết định phương

pháp, đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học cơ bản, ứng dụng công nghệ và thực hành giải quyết các vấn đề thực tiễn thông qua mô hình giáo dục tích hợp liên môn Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ và Toán học.

Đối với cấp trung học cơ sở, giáo dục STEM/STEAM không chỉ dừng lại ở các bài học trên lớp mà phải gắn kết chặt chẽ với hoạt động của các câu lạc bộ học thuật, ngày hội STEM và các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật. Cùng với đó, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cần được triển khai linh hoạt theo hướng dẫn tại Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH và kế hoạch giáo dục nhà trường; tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoài trời, rèn luyện kỹ năng sống, tinh thần hợp tác và khả năng thích ứng linh hoạt. Công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở phải được thực hiện đồng bộ, kết hợp chặt chẽ với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nhằm định hướng cho học sinh lựa chọn con đường học tập, phát triển nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở trường của bản thân và nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội.

Đặc biệt, đối với xã Tiên Phước – địa phương trung du, miền núi đang đẩy mạnh phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại, sản phẩm OCOP, du lịch sinh thái cộng đồng và chuyển đổi số nông thôn theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I – việc tổ chức các hoạt động STEM/STEAM và trải nghiệm sáng tạo cần bám sát thực tiễn đời sống và sản xuất tại địa phương. Thông qua các dự án học tập gắn liền với nông nghiệp công nghệ cao, bảo vệ môi trường, văn hóa truyền thống và di sản quê hương, học sinh được hình thành tư duy khoa học, tinh thần doanh nhân, ý thức khởi nghiệp và khát vọng cống hiến xây dựng quê hương.

Những yêu cầu trên đặt ra nhiệm vụ cấp thiết đối với Trường THCS Lý Tự Trọng trong việc đổi mới tư duy dạy học của giáo viên; khẩn trương tham mưu đầu tư trang bị phòng học bộ môn, không gian thực hành STEM Lab và thiết bị công nghệ chuyên dùng; đồng thời tăng cường liên kết giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội, nghề nghiệp. Đây là nền tảng vững chắc để nhà trường bồi dưỡng thế hệ học sinh năng động, sáng tạo, làm chủ tri thức và kỹ năng số, đáp ứng trọn vẹn yêu cầu phát triển giáo dục trong kỷ nguyên mới.

6. Yêu cầu về an toàn học đường, sức khỏe học sinh, tư vấn học đường và an toàn số

Trong giai đoạn 2026–2030, việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và hạnh phúc tiếp tục là yêu cầu cốt lõi và nhiệm vụ chính trị trọng tâm của nhà trường. Các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ và ngành giáo dục, trọng tâm là Nghị định số 80/2017/NĐ-CP, Chỉ thị số 02/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Điều lệ trường học (Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT), yêu cầu các cơ sở giáo dục phải siết chặt kỷ cương, nền nếp; duy trì chuẩn quy tắc ứng xử văn hóa học đường theo Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý triệt để các nguy cơ bạo lực học đường, xâm hại thể chất, tinh thần của học sinh; đồng thời thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông khu vực cổng trường, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước.

Đi đôi với an toàn thể chất, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và y tế học đường đòi hỏi phải được củng cố theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT và Đề án phát triển y tế học đường (Quyết định số 1705/QĐ-TTg). Nhà trường cần phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế xã Tiên Phước để tổ chức khám sức khỏe định kỳ, theo dõi thể lực, phòng ngừa dịch bệnh theo mùa và các bệnh tật học đường; bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn nguồn nước uống và an toàn thực phẩm trong trường học. Đồng thời, thực hiện mục tiêu 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế theo chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I.

Đặc biệt, trước những biến động tâm sinh lý lứa tuổi trung học cơ sở và áp lực đời sống hiện đại, công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trở thành nhiệm vụ thường xuyên, mang tính chuyên môn sâu. Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch số 155/KH-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng và Kế hoạch số 97/KH-UBND của UBND xã Tiên Phước, nhà trường có trách nhiệm bố trí phòng tư vấn riêng biệt, kiện toàn tổ tư vấn tâm lý, xây dựng quy trình phát hiện sớm và can thiệp kịp thời các khó khăn tâm lý, mâu thuẫn học đường, nguy cơ trầm cảm hoặc khủng hoảng tâm lý của học sinh; quan tâm hỗ trợ chuyên biệt đối với học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh khuyết tật học hòa nhập theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT, bảo đảm không để học sinh nào bị bỏ lại phía sau.

Song song với quá trình chuyển đổi số và việc triển khai Khung giáo dục AI (Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT), yêu cầu bảo đảm an toàn số và giáo dục đạo đức công nghệ trở nên đặc biệt cấp thiết. Nhà trường phải trang bị cho học sinh năng lực tự bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện thông tin xấu độc, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bạo lực mạng và hiện tượng thao túng tâm lý trên không gian số; nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, giáo viên về an toàn thông tin theo Luật An ninh mạng và Khung năng lực số (Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT).

Đối với Trường THCS Lý Tự Trọng, quy mô trường lớp lớn sau sáp nhập và hoạt động trên 2 cơ sở đòi hỏi sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị nhà trường. Việc phối hợp đồng bộ giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng Công an, Y tế, Đoàn thể xã Tiên Phước là điều kiện quyết định để kiến tạo môi trường học đường thực sự an toàn, hạnh phúc, giúp học sinh an tâm học tập, rèn luyện và phát triển toàn diện.

III. THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG THEO CÁC LĨNH VỰC CHÍNH

1. Quản trị và tổ chức nhà trường

Trường THCS Lý Tự Trọng có cơ cấu tổ chức bộ máy cơ bản đầy đủ, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng; 04 tổ chuyên môn gồm Tổ Toán – Tin, Tổ Khoa học tự nhiên – Công nghệ - Giáo dục thể chất, Tổ Sử - Địa – Anh, Tổ Văn – Giáo dục công dân –Nghệ thuật và 01 Tổ Văn phòng.

Bên cạnh đó, nhà trường có Chi bộ Đảng với 25 đảng viên, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban Đại diện Cha mẹ học sinh và các hội đồng tư vấn như Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng Tuyển sinh, Hội đồng Xét công nhận hoàn thành chương trình Trung học cơ sở và các hội đồng khác được thành lập theo yêu

cầu công việc của nhà trường đảm bảo quy định.

Công tác quản trị nhà trường được thực hiện theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch; việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và các kế hoạch chuyên đề được triển khai đúng quy trình, phù hợp với điều kiện thực tiễn. Công tác phân công nhiệm vụ được thực hiện trên cơ sở năng lực, trình độ chuyên môn và vị trí việc làm của từng cá nhân. Nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở, chế độ công khai theo quy định; từng bước ứng dụng các phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hồ sơ điện tử và các nền tảng số trong công tác quản lý, điều hành.

Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới giáo dục, chuyển đổi số và thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, năng lực quản trị số, khai thác dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và dạy học của một bộ phận cán bộ, giáo viên vẫn cần tiếp tục được bồi dưỡng, nâng cao. Việc hiện đại hóa công tác quản trị, xây dựng môi trường làm việc số và phát triển văn hóa đổi mới sáng tạo trong nhà trường sẽ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn 2026–2030.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên (CBGVNV) của nhà trường tính đến ngày 01/9/2026 gồm 80 người, được phân công và bố trí cụ thể như sau:

- Cán bộ quản lý: 03 người (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng); 100% đạt trình độ Đại học; trong đó có 02 đồng chí đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục và 02 đồng chí tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính.

- Đội ngũ giáo viên: 67 người (bao gồm cả giáo viên Tổng phụ trách Đội), bảo đảm cơ cấu chuyên môn. Trong đó:

- + Giáo viên biên chế (58 người): Toán: 09; Tin học: 03; Ngữ văn: 10; Giáo dục công dân: 01; Nghệ thuật: 06 (04 Âm nhạc, 02 Mỹ thuật); Tiếng Anh: 08; Lịch sử và Địa lí: 05; Khoa học tự nhiên: 12 (trong đó có 02 giáo viên kiêm nhiệm công tác thiết bị tại 02 cơ sở); Giáo dục thể chất: 04; Giáo viên Tổng phụ trách Đội: 01.

- + Giáo viên hợp đồng (08 người): Toán: 02; Ngữ văn: 02; Khoa học tự nhiên: 01; Lịch sử và Địa lí: 03.

- Nhân sự hỗ trợ giáo dục và phục vụ: 09 người (tính cả bảo vệ), gồm: 01 Kế toán; 02 nhân viên Thư viện (trong đó có 01 người kiêm nhiệm Thủ quỹ); 01 Văn thư; 01 Giáo vụ; 04 nhân viên Bảo vệ (hợp đồng lao động theo quy định).

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục của Trường THCS Lý Tự Trọng cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức giảng dạy Chương trình GDPT 2018 và nhiệm vụ chính trị của địa phương sau sáp nhập. Đa số viên chức, người lao động giữ vững lập trường chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, nêu cao tinh thần trách nhiệm, kỷ cương học đường theo Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 và Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT; tích cực học tập, tự bồi dưỡng chuyên môn và tham gia hiệu quả các phong trào thi đua của ngành.

Năng lực số của đội ngũ có bước chuyển biến rõ nét, từng bước tiệm cận các

tiêu chí của Khung năng lực số ban hành theo Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT. Cán bộ quản lý và giáo viên đã vận hành thành thạo các nền tảng số trong quản trị nhà trường: khai thác cơ sở dữ liệu ngành, quản lý học bạ số theo Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT, sổ điểm điện tử, giáo án điện tử và các phần mềm quản lý liên thông. Nhiều thầy cô chủ động ứng dụng công nghệ thông tin, thiết kế bài giảng số, xây dựng học liệu trực tuyến và bước đầu tiếp cận các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực.

Bên cạnh nhiệm vụ chuyên môn, công tác giáo dục học sinh được thực hiện đồng bộ và toàn diện thông qua hoạt động giảng dạy trên lớp, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và công tác chủ nhiệm lớp. Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm luôn nêu cao vai trò đồng hành, chủ động phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể để theo dõi, tư vấn tâm lý học đường theo Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT, rèn luyện kỹ năng sống và phòng chống tệ nạn xã hội cho học sinh ở cả hai điểm trường. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu bứt phá trong kỷ nguyên mới theo Nghị quyết số 13-NQ/ĐU của Đảng ủy xã Tiên Phước, nhà trường cần tiếp tục hoàn thiện đề án vị trí việc làm theo Nghị định số 232/2026/NĐ-CP, đẩy mạnh đào tạo chuẩn hóa, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng sư phạm AI, năng lực dạy học STEM và ngoại ngữ nhằm nâng cao thực chất chất lượng đội ngũ giai đoạn 2026–2030.

3. Chương trình và hoạt động giáo dục: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh, trải nghiệm, hướng nghiệp, STEM/STEAM, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống.

a) Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Nhà trường tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục thống nhất, bao quát đồng bộ hoạt động giáo dục giữa cơ sở chính (25 lớp) và phân hiệu (10 lớp). Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục được thiết kế linh hoạt, thực chất, tinh giản nội dung trùng lặp; phân phối thời lượng 35 tuần thực học bảo đảm tính khoa học, không phụ thuộc máy móc vào sách giáo khoa hay sách giáo viên.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và ngành giáo dục thành phố Đà Nẵng. Việc xây dựng và triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường được thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm hoàn thành chương trình, kế hoạch thời gian năm học và mục tiêu giáo dục theo quy định. Nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và các chuyên đề giáo dục được tích hợp, tổ chức tương đối linh hoạt và đảm bảo, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

b) Đổi mới phương pháp dạy học và sinh hoạt chuyên môn

Công tác đổi mới phương pháp dạy học tiếp tục được quan tâm. Giáo viên từng bước vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, tổ chức hoạt động học tập theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số và các nền tảng hỗ trợ dạy học trong quá trình giảng dạy. Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, trao đổi chuyên môn và chia sẻ

kinh nghiệm được duy trì thường xuyên, tạo điều kiện nâng cao chất lượng dạy học.

Nhà trường chú trọng lồng ghép tự nhiên, thực chất các nội dung giáo dục tích hợp (quyền con người, phòng chống tham nhũng, lãng phí, bình đẳng giới, chủ quyền biên giới - biển đảo, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, văn hóa số...) vào các môn học chính khóa mà không làm quá tải cho học sinh. Nội dung Giáo dục địa phương (01 tiết/tuần/lớp) được tổ chức biên soạn và giảng dạy theo đúng hệ thống chủ đề hợp nhất của thành phố Đà Nẵng. Đối với công tác giáo dục hòa nhập, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân sát hợp với từng dạng tật, tạo cơ hội cho các em hòa nhập và tiến bộ.

c) Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, công tác đánh giá học sinh bảo đảm khách quan, công bằng và coi trọng đánh giá quá trình. Giáo viên chú trọng nhận xét, khích lệ sự tiến bộ của người học trong từng tiết dạy, chấm dứt triệt để việc so sánh học sinh hoặc phê bình công khai. Đề kiểm tra định kỳ được xây dựng theo ma trận, bảng đặc tả bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng; tập trung đánh giá tư duy phản biện và khả năng vận dụng thực tiễn; kiên quyết loại bỏ việc ra đề học thuộc lòng máy móc, văn mẫu.

Chất lượng giáo dục được giữ vững ổn định: tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình THCS hàng năm đạt 100%; tỷ lệ đỗ vào lớp 10 THPT công lập duy trì ở mức cao. Phong trào bồi dưỡng học sinh giỏi được quan tâm đúng mức, hàng năm đạt giải cấp thành phố ở các môn văn hóa, thể thao và sáng tạo khoa học kỹ thuật.

d) Giáo dục STEM/STEAM, năng lực số và trí tuệ nhân tạo (AI)

Năm học 2026-2027, hoạt động giáo dục STEM/STEAM từng bước được triển khai đại trà ở các khối lớp gắn liền với thực tiễn sản xuất, kinh tế vườn và du lịch sinh thái tại xã Tiên Phước. Học sinh được khuyến khích tham gia câu lạc bộ học thuật, thực hành nghiên cứu giải quyết các vấn đề thực tiễn, hàng năm tham gia trưng bày sản phẩm STEM và nghiên cứu KHKH các cấp đạt kết quả tích cực.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đưa nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) vào giảng dạy.

đ) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai

Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (105 tiết/năm) được thực hiện nền nếp, chú trọng định hướng nghề nghiệp, kỹ năng khởi nghiệp và phân luồng sau THCS theo Quyết định số 1705/QĐ-TTg, bảo đảm tỷ lệ phân luồng học sinh sau tốt nghiệp đạt trên 95%. Nhà trường chủ động liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố để tư vấn, giúp học sinh lựa chọn hướng đi phù hợp với năng lực và điều kiện kinh tế gia đình.

Nhà trường từng bước xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh học đường thông qua Câu lạc bộ tiếng Anh, Ngày hội ngoại ngữ và phát thanh song ngữ; chuyển từ phương thức "*học tiếng Anh*" sang "*sử dụng tiếng Anh*" trong giao tiếp, học tập

và trải nghiệm.

e) Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và văn hóa học đường

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng theo Quyết định số 1895/QĐ-TTg được lồng ghép sâu rộng qua các hoạt động Đội, chuyên đề "*Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng*", hành trình về nguồn và đền ơn đáp nghĩa. Phong trào văn hóa đọc được phát triển mạnh mẽ thông qua việc khai thác tối đa nguồn lực Thư viện Mức độ 2.

Phối hợp chặt chẽ với Công an xã duy trì mô hình "*Cổng trường an toàn*", kiên quyết ngăn ngừa bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và bảo đảm an toàn cho học sinh trên không gian số.

Các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục truyền thống, giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, giáo dục bảo vệ môi trường và giáo dục địa phương được tổ chức thường xuyên thông qua các hoạt động tập thể, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp và các phong trào thi đua. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật và xây dựng văn hóa học đường được chú trọng, góp phần hình thành môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và hạnh phúc.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động giáo dục của nhà trường vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế nhất định. Việc tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM, trải nghiệm sáng tạo và dạy học thực hành còn gặp nhiều rào cản do hệ thống phòng học bộ môn, trang thiết bị chuyên dùng tại phân hiệu còn thiếu thốn và chưa đồng bộ so với cơ sở chính. Năng lực ứng dụng công nghệ số và tiếp cận phương pháp giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) giữa các tổ chuyên môn, các khối lớp chưa thật sự đồng đều; một bộ phận giáo viên vẫn còn lúng túng trong việc thiết kế các hoạt động học tập tích hợp công nghệ hiện đại. Mặt khác, kỹ năng nghe, nói và giao tiếp thực tế bằng tiếng Anh của học sinh nhìn chung còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ kỳ vọng của lộ trình đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường. Ngoài ra, nguồn kinh phí tự chủ của đơn vị còn eo hẹp, công tác xã hội hóa giáo dục còn nhiều khó khăn do đặc thù kinh tế địa phương, dẫn đến việc tổ chức các buổi ngoại khóa, tham quan về nguồn, câu lạc bộ năng khiếu chưa thực sự phong phú, đa dạng và thường xuyên để thu hút đông đảo học sinh tham gia.

4. Học sinh và môi trường giáo dục: Chuyên cần, kết quả học tập, rèn luyện, sự tiến bộ, học sinh cần hỗ trợ, an toàn và sức khỏe học sinh.

Tình hình học sinh đầu năm học 2026 - 2027: Tổng số 1234 em; chia ra:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Nữ	Dân tộc	Khuyết tật	Hộ nghèo	Cận nghèo	Ghi chú
6	8	297	141	1	5	3	5	
7	8	295	143	1	5	5	6	

8	9	312	151	1	10	4	8	
9	10	330	140	0	5	2	8	
Tổng	35	1234	575	3	25	14	27	

Năm học 2026-2027, học sinh khuyết tật là 25 em, học sinh dân tộc là 03 em.
Học sinh hộ nghèo: 14; hộ cận nghèo: 27.

Dự kiến năm học 2027-2028 đến năm học 2030-2031, số lượng học sinh toàn trường diễn biến như sau:

Năm học	Tổng số học sinh	Tổng số lớp	Trong đó							
			Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
			HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp
2027-2028	1200	34	296	8	297	8	295	9	312	9
2028-2029	1163	34	275	8	296	8	297	9	295	9
2029-2030	1152	34	284	8	275	8	296	9	297	9
2030-2031	1122	34	267	8	284	8	275	9	296	9

Nhà trường luôn chủ động trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch môn học, kế hoạch bài dạy và triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung theo kế hoạch đã đề ra theo Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động của mỗi năm học.

Trong năm học 2025-2026 sau sáp nhập toàn trường có 1220 học sinh/37 lớp. Chất lượng giáo dục 2 mặt được duy trì ổn định. Kết quả học tập loại Tốt: 485/1220, tỷ lệ 39.75%, loại Khá 412/1220, tỷ lệ 33.77%, loại Đạt: 323/1220, tỷ lệ 26.47%; Kết quả rèn luyện: Loại Tốt: 1207/1220, tỷ lệ 98.9%, loại Khá: 13/1220, tỷ lệ 1,1%.

+ Kết quả xét công nhận hoàn thành chương trình giáo dục THCS: 100%; Tổng số học sinh đăng kí tuyển 10: 277/280 – tỉ lệ: 98,9%; tổng số học sinh tham gia dự thi: 276/277 học sinh. Tổng số học sinh đỗ vào lớp 10: 276/276, tỉ lệ 100%.

Chất lượng tham gia các kì thi, hội thi, cuộc thi cấp xã và cấp thành phố năm học 2025-2026:

+ Tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố: Đạt 25 giải; trong đó: 05 giải Nhất, 07 giải Nhì, 02 giải Ba và 11 giải Khuyến khích.

+ Tham gia cuộc thi trưng bày sản phẩm dạy học STEM do UBND xã tổ chức: Đạt 03 giải; trong đó: 01 giải nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba.

+ Tham gia giải Thể thao cấp xã: Môn Cầu lông đạt 16 giải (06 Nhất, 06 giải Nhì, 04 giải Ba); Môn Cờ vua đạt 06 giải (01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba); Môn bóng chuyền nữ: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì.

+ Tham gia cuộc thi sáng kiến đảm bảo trật tự học đường về phòng chống bạo lực học đường do UBND xã tổ chức: Đạt 02 giải; trong đó: 01 giải Nhì và 01 giải Nhì.

- + Tham gia thi thuyết trình sách cấp xã đạt giải 01 giải Nhất, 01 giải Nhì.
 - + Tham gia ngày Hội triển lãm sách cấp xã đạt 01 giải A, 01 giải C.
 - + Thi vẽ tranh đạt giải triển lãm tranh “Tự hào Đà Nẵng quê hương “Cấp thành phố.
 - + Thi đội viên Đà Nẵng đa tài đạt giải nhất cấp thành phố.
 - + Thi sân chơi tiếng anh cấp thành phố 1 em HS đã đạt giải Ba.
 - + Tham gia thi cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố đạt 01 giải Ba, 01 giải Tư.
 - + Tham gia Hội thi Tin học trẻ cấp thành phố đạt 1 giải Ba.
 - + Tham gia giải thể thao cấp thành phố đạt 1 Huy chương vàng, 1 Huy chương bạc, 4 Huy chương đồng (cá nhân và đồng đội).
 - + Tham gia Cuộc thi trực tuyến sân chơi "Đấu trường viedoedu" năm học 2025- 2026 cấp thành phố đạt 1 giải Đồng, 1 giải Khuyến khích.
 - + Tham gia Cuộc thi sân chơi Tiếng Anh đạt giải Ba.
- Duy trì sĩ số học sinh đạt 99,84% (bỏ học 2 em/1220, tỷ lệ 0,16%)
- Tuyển sinh vào lớp 6 đạt 100%.

Nhà trường luôn quan tâm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và hạnh phúc. Chú trọng công tác phòng, chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích, đuối nước, cháy nổ, dịch bệnh và các nguy cơ ảnh hưởng đến học sinh, vì vậy thời gian qua nhà trường luôn tạo điều kiện để bộ phận quản lý công tác chính trị học sinh tổ chức các buổi tuyên truyền các nội dung này nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp tai nạn thương tích trong học sinh. Công tác y tế trường học, giáo dục sức khỏe, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh được nhà trường phối hợp với trạm y tế xã duy trì thường xuyên. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, giáo dục giới tính, giáo dục an toàn giao thông và an toàn trên môi trường số được lồng ghép trong các hoạt động giáo dục, tổ chức tuyên truyền theo chuyên đề nhằm góp phần bảo vệ và phát triển toàn diện học sinh.

5. Cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, hạ tầng số: Phòng học, phòng bộ môn, thư viện, thiết bị, học liệu, internet, phần mềm quản lý, học liệu số.

Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học tối thiểu. Tuy nhiên, vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu dạy học của chương trình GDPT 2018.

5.1. Tại trụ sở chính

+ Khối phòng hành chính - quản trị điểm trường chính: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng làm việc dùng cho Nhân viên Văn thư và Kế toán, 01 văn phòng; 01 phòng bảo vệ; khu để xe giáo viên và học sinh: 04 (trong đó GV: 01, HS: 03).

+ Khối phòng học tập

- Phòng học tại điểm trường chính: 15 phòng.

- Phòng học bộ môn: 5 phòng gồm: phòng thực hành Hóa - Sinh: 01; phòng Tin học: 01; phòng Âm nhạc 01; phòng Mỹ thuật: 01; phòng Công nghệ: 01 (bàn ghế phòng công nghệ đã bị mọt, xà rò hư hỏng không còn sử dụng được).

+ Khối phòng hỗ trợ học tập: Gồm 07 phòng: Phòng Thư viện: 03 (01 phòng đọc dành cho giáo viên, 01 kho sách, 01 phòng đọc (sử dụng dùng dạy các tiết học Thư viện) dành cho học sinh, 01 khu mở rộng dùng làm nơi đọc sách cho học sinh); 02 phòng thiết bị, 01 phòng Truyền thống; 01 phòng Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

+ Nhà đa năng: 01 sử dụng để dạy GDTC, các sân cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ được bố trí trên sân trường.

+ Khối phòng phụ trợ: 01 phòng y tế, 04 phòng tổ chuyên môn; 01 phòng kho, nhà vệ sinh học sinh đang thi công đến nay cơ bản đã hoàn thành và 01 nhà vệ sinh giáo viên.

+ Sân thể dục thể thao: có diện tích 2996 m² được cải tạo, nâng cấp để đảm bảo đủ điều kiện tổ chức dạy học GDTC.

+ Hạ tầng kỹ thuật

- Nhà trường có 01 giếng khoan, 01 giếng đào.

- Hệ thống điện 3 pha đảm bảo đủ ánh sáng mùa đông và cung cấp điện chạy máy quạt mát trong mùa hè.

- Hệ thống mạng được kết nối Internet đảm bảo dạy học và tra cứu thông tin trong nhà trường.

+ Trang thiết bị văn phòng, phòng học và thiết bị dạy học

- Trang thiết bị văn phòng đảm bảo đủ để đáp ứng yêu cầu công việc của từng cá nhân, bộ phận (các bộ phận làm việc đều có máy tính kết nối Internet và 01 máy in).

- 01 máy photô copy.

- Mỗi phòng học có 01 Tivi, đáp ứng yêu cầu dạy học CNTT.

- Trang thiết bị dạy học: Lớp 6,7 tương đối đầy đủ theo danh mục qui định tối thiểu của Bộ GDĐT, lớp 8,9 chưa được cấp.

- Phòng Tin có 40 máy tính (đáp ứng yêu cầu 01 học sinh/máy, tuy nhiên còn 15 máy được cấp năm 2017 nên xuống cấp nghiêm trọng, cấu hình thấp không đáp ứng yêu cầu triển khai các phần mềm quản lý, dạy học hiện nay).

- Bàn ghế học sinh đảm bảo đúng quy cách (320 cái bàn, 640 cái ghế).

5.2. Tại Phân hiệu

+ Khối phòng hành chính - quản trị điểm trường chính: 01, hiệu trưởng 01 phòng hiệu phó; 01 kế toán; 01 phòng bảo vệ; khu để xe giáo viên và học sinh: 02 (trong đó GV: 01, HS: 01).

- + Khối phòng học tập
- Phòng học: 08 phòng.
- Phòng học bộ môn: 2 phòng gồm: 01 phòng KHTN (phòng thực hành Hóa – Sinh): 01; phòng Tin học.
- + Khối phòng hỗ trợ học tập: Thư viện gồm phòng đọc học sinh, phòng đọc giáo viên, kho sách.
- + Nhà đa năng: 01 sử dụng để dạy GDTC, các sân cầu lông, bóng chuyền, 220m²
- + Khối phòng phụ trợ: 01 phòng y tế, 01 phòng kho, 02 nhà vệ sinh học sinh (01 nhà vệ sinh bị xuống cấp không sử dụng được) và 01 nhà vệ sinh giáo viên.
- + Sân thể dục thể thao: chưa có.
- + Hạ tầng kỹ thuật
- Nhà trường có 01 giếng khoan
- Hệ thống điện 3 pha đảm bảo đủ ánh sáng mùa đông và cung cấp điện chạy máy quạt mát trong mùa hè.
- Hệ thống mạng được kết nối Internet đảm bảo dạy học và tra cứu thông tin trong nhà trường.
- + Trang thiết bị văn phòng, phòng học và thiết bị dạy học.
- Trang thiết bị văn phòng đảm bảo đủ để đáp ứng yêu cầu công việc của từng cá nhân, bộ phận (các bộ phận làm việc đều có máy tính kết nối Internet và 01 máy in).
- 01 máy scan.
- Mỗi phòng học có 01 Tivi, đáp ứng yêu cầu dạy học CNTT.
- Trang thiết bị dạy học: Lớp 6,7 tương đối đầy đủ theo danh mục qui định tối thiểu của Bộ GDĐT, lớp 8,9 chưa được cấp.
- Phòng Tin có 21 máy tính (chưa đáp ứng yêu cầu 01 học sinh/máy, cấu hình thấp không đáp ứng yêu cầu triển khai các phần mềm quản lý, dạy học hiện nay).
- Bàn ghế học sinh đảm bảo đúng quy cách (135 bộ bàn ghế).

Thư viện đã được công nhận Thư viện mức 2 vào tháng 10 năm 2023.

Trong những năm qua, nhà trường đã từng bước triển khai chuyển đổi số trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Hiện nay, nhà trường đang sử dụng cơ bản đồng bộ các phần mềm quản lý và cơ sở dữ liệu theo quy định của ngành giáo dục như hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, phần mềm quản lý trường học, học bạ số, sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử, phần mềm quản lý tài chính - kế toán MISA, phần mềm quản lý tiền lương và các nền tảng phục vụ công tác báo cáo, thống kê, lưu

trữ hồ sơ điện tử. Việc ứng dụng các phần mềm đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, giảm khối lượng hồ sơ giấy, tăng tính chính xác, minh bạch và kịp thời trong công tác điều hành, quản trị nhà trường.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu sử dụng các phần mềm quản lý chuyên ngành; việc khai thác dữ liệu, cập nhật thông tin học sinh, kết quả học tập, hồ sơ cán bộ, giáo viên được thực hiện thường xuyên và đúng quy định. Công tác trao đổi thông tin giữa nhà trường với phụ huynh thông qua sổ liên lạc điện tử ngày càng thuận lợi, góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp giáo dục học sinh.

Nhà trường đã bước đầu triển khai hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu số trong quản lý, dạy học. Nhiều giáo viên chủ động sử dụng bài giảng điện tử, học liệu trực tuyến và các nền tảng số hỗ trợ học tập. Tuy nhiên, việc phát triển học liệu số và ứng dụng AI chưa đồng đều; hạ tầng công nghệ, thiết bị số và năng lực số của đội ngũ vẫn cần tiếp tục được đầu tư, bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giai đoạn mới.

6. Công tác phối hợp gia đình, cộng đồng, xã hội: Phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền, đoàn thể, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các tổ chức liên quan.

Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội được triển khai đồng bộ, giữ vai trò nền tảng trong việc duy trì kỷ cương, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo Điều lệ trường học (Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT) và hướng dẫn của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động nền nếp, gắn kết chặt chẽ với nhà trường. Kênh liên lạc hai chiều qua sổ liên lạc điện tử, học bạ số và nhóm lớp được duy trì thông suốt, tuân thủ nghiêm quy tắc ứng xử trên môi trường mạng theo Công văn số 4741/SGDĐT-GDTH: chỉ trao đổi nội dung chuyên môn, bảo mật thông tin cá nhân và tuyệt đối không công khai phê bình, so sánh học sinh. Các khoản thu thỏa thuận, dịch vụ đầu năm học được thực hiện công khai, minh bạch, đúng danh mục tại Quyết định số 99/2026/QĐ-UBND và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, bảo đảm không xảy ra lạm thu.

Gắn kết trách nhiệm với cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể địa phương

Nhà trường nhận được sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tiên Phước theo tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/ĐU về đầu tư nguồn lực và hiện đại hóa giáo dục. Phối hợp chặt chẽ với Công an xã duy trì mô hình “Cổng trường an toàn giao thông”, tuyên truyền phòng chống ma túy, bạo lực học đường theo Chỉ thị số 02/CT-TTg. Phối hợp Trạm Y tế xã thực hiện khám sức khỏe định kỳ, phòng chống dịch bệnh và duy trì 100% học sinh tham gia BHYT theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I. Đồng thời, phối hợp Ban nhân dân các thôn (Bình An, Hữu Lâm, Trà Lai, Mỹ An, Tiên Phú Đông, Tiên Mỹ, Tiên Phú Tây, Tiên Kỳ) vận động học sinh đến lớp, giữ vững sĩ số đạt trên 99,5%. Công tác hướng nghiệp, phân luồng sau THCS liên kết hiệu quả với các trường nghề, bảo đảm tỷ lệ phân luồng đạt trên 95% theo Quyết định số

1705/QĐ-TTg. Các phong trào khuyến học, hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật học hòa nhập được tổ chức thường xuyên.

Liên kết với cơ sở giáo dục nghề nghiệp và định hướng phân luồng sau THCS

Nhà trường thường xuyên liên kết với các trường trung cấp, cao đẳng nghề, trung tâm giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng để tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp chuyên sâu cho học sinh khối 9 và cha mẹ học sinh. Nội dung tư vấn tập trung phân tích xu hướng thị trường lao động, các ngành nghề kỹ thuật - công nghệ, chính sách ưu đãi học nghề và cơ hội việc làm sau tốt nghiệp, giúp học sinh và phụ huynh có nhận thức đúng đắn để chủ động lựa chọn ngã rẽ học tập phù hợp với năng lực và hoàn cảnh gia đình. Tuy nhiên, tỷ lệ học sinh tham gia học nghề tại các trường dạy nghề chưa cao, chủ yếu các em chọn học nghề tự do.

Huy động nguồn lực xã hội hóa và khuyến học, khuyến tài

Nhà trường tích cực kết nối với các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị tài trợ, doanh nghiệp, cựu học sinh và nhà hảo tâm nhằm huy động các nguồn lực hợp pháp hỗ trợ phát triển nhà trường. Các chương trình trao học bổng, tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh khuyết tật học hòa nhập như “Tết cho em”, “Nuôi heo đất giúp bạn đến trường” được duy trì thường xuyên, tạo động lực to lớn giúp các em yên tâm đến lớp, hiện thực hóa mục tiêu “không để học sinh nào bị bỏ lại phía sau”.

Tuy vậy, do điều kiện kinh tế địa phương còn khó khăn nên nguồn lực xã hội hóa huy động còn hạn chế, chưa đáp ứng đủ nhu cầu nâng cấp cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động trải nghiệm. Một bộ phận phụ huynh đi làm ăn xa, thiếu thời gian kèm cặp, việc phối hợp quản lý học sinh sử dụng thiết bị thông minh ngoài giờ học có lúc chưa chặt chẽ, tạo áp lực lớn cho nhà trường trong quản lý, giáo dục học sinh sau sáp nhập.

IV. ĐIỂM MẠNH, HẠN CHẾ, CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ VẤN ĐỀ ƯU TIÊN

1. Điểm mạnh

Nền nếp quản trị và khối đoàn kết nội bộ: Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường được kiện toàn đồng bộ, vận hành thông suốt sau khi sáp nhập. Chi bộ Đảng gồm 25 đảng viên giữ vai trò lãnh đạo toàn diện; tập thể lãnh đạo và hội đồng sư phạm luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, chủ động đổi mới phương thức quản trị trường học theo Điều lệ trường học mới (Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT).

Chất lượng đội ngũ đạt chuẩn: Đội ngũ cán bộ quản lý đạt chuẩn 100%; có 64/67 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019 và Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15, đạt tỷ lệ 95,52%. Đội ngũ có cơ cấu chuyên môn tương đối đầy đủ, tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao, tích cực tự học và từng bước đáp ứng các yêu cầu của Khung năng lực số (Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT)

Chất lượng giáo dục ổn định: Chất lượng giáo dục đại trà và công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu luôn giữ vị trí dẫn đầu trên địa bàn xã Tiên Phước. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hằng năm đạt 100%; tỷ lệ đỗ vào lớp 10 THPT công lập đạt mức cao; tỷ lệ duy trì sĩ số đạt 99,5%. Công tác giáo dục hòa nhập cho 25 học sinh khuyết tật được triển khai nhân văn, hiệu quả.

Chuyển đổi số bước đầu hiệu quả: Nhà trường đã vận hành đồng bộ các phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, kết nối cơ sở dữ liệu ngành và ứng dụng học bạ số theo Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT. Thư viện nhà trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn Mức độ 2.

2. Điểm yếu

Bên cạnh những kết quả đạt được, nhà trường vẫn còn một số hạn chế nhất định. Cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số. Việc xây dựng và khai thác học liệu số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tổ chức hoạt động STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo chưa thật sự đồng bộ. Một bộ phận giáo viên còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận và khai thác hiệu quả các công nghệ giáo dục mới; nguồn lực xã hội hóa giáo dục còn hạn chế do điều kiện kinh tế của địa phương. Toàn trường hiện vẫn còn 03 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019 (chiếm tỷ lệ 4,48%).

3. Cơ hội

Nhà trường đón nhận thời cơ lớn từ các chủ trương đột phá của Trung ương: Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục – đào tạo; cùng Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030 (Quyết định số 1705/QĐ-TTg) mở đường cho chuẩn hóa trường lớp và giáo dục hiện đại.

Ở cấp thành phố, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ I cam kết dành tối thiểu 20% chi ngân sách cho giáo dục (trong đó có ít nhất 5% chi đầu tư xây dựng cơ bản), ưu tiên nguồn lực cho khu vực miền núi và triển khai Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai (Kế hoạch số 234/KH-UBND).

Tại địa phương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tiên Phước lần thứ I và Nghị quyết số 12-NQ/ĐU xác định nâng cao chất lượng giáo dục, hiện đại hóa cơ sở vật chất là 1 trong 3 khâu đột phá, tạo cơ sở bố trí vốn đầu tư công trung hạn. Đồng thời, các quy định mới như Điều lệ trường học (Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT), Khung giáo dục AI (Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT) và Khung năng lực số (Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT) tạo chuẩn mực rõ ràng để nhà trường chuẩn hóa toàn diện.

4. Thách thức

Yêu cầu bảo đảm chất lượng giáo dục ngày càng cao: Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT đặt ra các tiêu chuẩn về bảo đảm chất lượng giáo dục với yêu cầu cao đòi hỏi nhà trường phải giải quyết căn bản các điều kiện diện tích, phòng bộ môn và học liệu số trong điều kiện ngân sách có hạn.

Áp lực duy trì quy mô trường lớp lớn sau sáp nhập: Quản lý đồng bộ 35 lớp với 1.234 học sinh tại 2 điểm trường xa nhau đòi hỏi công tác quản trị phải thực sự linh hoạt, khoa học để không tạo sự chênh lệch chất lượng giữa cơ sở chính và phân hiệu.

Tác động tiêu cực từ môi trường số và mạng xã hội: Nguy cơ mất an toàn thông

tin, bạo lực mạng, hiện tượng thao túng tâm lý, lạm dụng công nghệ/AI và các tệ nạn xã hội tiềm ẩn (thuốc lá điện tử, trò chơi trực tuyến) ảnh hưởng phức tạp đến tâm sinh lý lứa tuổi học sinh THCS.

Kỳ vọng ngày càng lớn từ xã hội: Nhân dân và chính quyền kỳ vọng chất lượng giáo dục của trường phải bứt phá tiệm cận vùng đồng bằng theo Nghị quyết Đảng bộ xã, trong khi điểm xuất phát về cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ của đơn vị còn nhiều khó khăn.

5. Các vấn đề ưu tiên trong giai đoạn 2026–2030, định hướng đến năm 2035

5.1. Ưu tiên 1: Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hạ tầng số

Tập trung cao nhất công tác tham mưu với UBND xã Tiên Phước, để xây mới khu hiệu bộ và 15 phòng học, giải quyết dứt điểm điểm nghẽn thiếu 15 phòng học nhằm bảo đảm điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh theo Chỉ thị số 17/CT-TTg; cải tạo hội trường ở trường chính. Xây mới 01 phòng đa năng, 4 phòng bộ môn và sân thể thao ở phân hiệu.

Tham mưu sớm mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu từ lớp 6 đến lớp 9; chuẩn hóa các phòng học bộ môn (Khoa học tự nhiên, Tin học, Ngoại ngữ, Nghệ thuật) theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT; đầu tư không gian thực hành STEM Lab, nâng cấp hạ tầng mạng internet băng rộng phủ sóng toàn trường phục vụ chuyển đổi số.

5.2. Ưu tiên 2: Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm theo Nghị định số 232/2026/NĐ-CP và Điều lệ trường học mới (Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT); thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đãi ngộ theo Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để phấn đấu đạt 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn; có lộ trình nghỉ hưu phù hợp cho 03 giáo viên chưa đạt chuẩn.

Bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp theo Khung năng lực số (Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT); trang bị kỹ năng sư phạm số, phương pháp dạy học STEM/STEAM, kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) an toàn và nâng cao năng lực tiếng Anh cho giáo viên. Phát huy vai trò Chi bộ và đẩy mạnh phát triển đảng viên trong đội ngũ nhà giáo theo Nghị quyết số 13-NQ/ĐU của Đảng ủy xã.

5.3. Ưu tiên 3: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và đổi mới phương pháp dạy học

Triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018 theo chủ đề năm học "*Đổi mới tư duy – Chuyển biến mạnh mẽ – Kết quả thực chất*" (Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT) và chỉ đạo của Sở GDĐT tại Công văn số 4741/SGDĐT-GDTH.

Đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường dạy học tích hợp liên môn; đổi mới kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, coi trọng đánh giá quá trình vì sự tiến bộ của người học, không so sánh hay gây áp lực học tập. Nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng tham gia các kì thi, hội thi, cuộc thi, nâng cao tỷ lệ

học sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT công lập; duy trì tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình giáo dục THCS đạt 100% nhằm đảm bảo đạt chuẩn phổ cập giáo dục bắt buộc; thực hiện tốt công tác giáo dục hòa nhập cho 25 học sinh khuyết tật.

5.4. Ưu tiên 4: Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo

Thực hiện đột phá phát triển KH-CN, chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tích hợp Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) cốt lõi 12 tiết/lớp/năm học cho học sinh khối 6 đến khối 9 theo Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT, bảo đảm mục tiêu lấy con người làm trung tâm và đề cao đạo đức AI.

Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM thông qua các câu lạc bộ sáng tạo học đường, ngày hội STEM, gắn kết các dự án nghiên cứu khoa học với thực tiễn nông nghiệp sinh thái, kinh tế vườn và chuyển đổi số tại xã Tiên Phước.

Vận hành 100% hồ sơ quản lý, sổ điểm điện tử trên môi trường số; triển khai và quản lý chặt chẽ học bạ số theo Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT; xây dựng kho học liệu số dùng chung và liên thông dữ liệu ngành.

5.5. Ưu tiên 5: Triển khai Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học”

Triển khai kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 2371/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 234/KH-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng.

Từng bước kiến tạo môi trường giao tiếp và sử dụng tiếng Anh học đường thông qua Câu lạc bộ tiếng Anh, Ngày hội ngoại ngữ, phát thanh song ngữ; chuyển từ “*học tiếng Anh*” sang “*sử dụng tiếng Anh*” trong các hoạt động giáo dục, tập thể.

Tạo điều kiện cho giáo viên tiếng Anh tham gia các chương trình đào tạo nâng cao chuẩn năng lực; bồi dưỡng tiếng Anh cho giáo viên các môn học khác để sẵn sàng tiếp cận việc dạy học một số phân môn bằng tiếng nước ngoài theo lộ trình.

5.6. Ưu tiên 6: Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc, công tác xã hội và tư vấn học đường

Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 80/2017/NĐ-CP và Chỉ thị số 02/CT-TTg về phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tệ nạn ma túy và thuốc lá điện tử; phối hợp Công an xã giữ vững mô hình “Cổng trường an toàn”.

Vận hành hiệu quả Tổ tư vấn tâm lý học đường và công tác xã hội theo Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT, Kế hoạch số 155/KH-UBND của thành phố và Kế hoạch số 97/KH-UBND của xã; kịp thời hỗ trợ tâm lý lứa tuổi, giảm thiểu áp lực học tập và xử lý xung đột học đường.

Thực hiện tốt y tế trường học, chăm sóc sức khỏe thể chất, duy trì 100% học sinh tham gia BHYT theo chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I; giáo dục kỹ năng công dân số và phòng ngừa rủi ro trên không gian mạng.

5.7. Ưu tiên 7: Đổi mới quản trị nhà trường và nâng cao trách nhiệm giải trình

Thực thi Điều lệ trường học (Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT), phát huy tính chủ động, quyền tự chủ của các tổ chuyên môn và cán bộ quản lý phụ trách phân hiệu.

Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ cơ sở; công khai, minh bạch các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, tài chính theo đúng Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT; cắt giảm hội họp và các thủ tục hành chính trung gian để tập trung nâng cao chất lượng giờ dạy theo Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT.

Triển khai công tác bảo đảm chất lượng giáo dục theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT.

5.8. Ưu tiên 8: Tăng cường phối hợp gia đình, cộng đồng

Phát huy vai trò đồng hành của Ban đại diện cha mẹ học sinh; quản lý chặt chẽ các khoản thu đầu năm theo Quyết định số 99/2026/QĐ-UBND, kiên quyết chống lạm thu; giữ gìn chuẩn mực giao tiếp sư phạm trên môi trường mạng theo Công văn số 4741/SGDĐT-GDTH.

Đẩy mạnh công tác tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS đạt trên 95% theo Chiến lược phát triển giáo dục (Quyết định số 1705/QĐ-TTg) thông qua liên kết với các trường nghề.

Tăng cường kết nối các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cựu học sinh và nhà hảo tâm nhằm huy động các nguồn lực hợp pháp chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật học hòa nhập, thực hiện phương châm "không để ai bị bỏ lại phía sau".

Phần III

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sức mạng

Kiến tạo môi trường giáo dục an toàn, nhân văn, kỷ cương và sáng tạo; tạo điều kiện thuận lợi nhất để mỗi học sinh phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ, nhân cách và thẩm mỹ; trang bị năng lực tự học, kỹ năng số, năng lực ngoại ngữ và tư duy đổi mới sáng tạo, giúp các em tự tin học tập suốt đời, chủ động hòa nhập và trở thành những công dân hữu ích, sẵn sàng đóng góp cho sự phát triển của quê hương Tiên Phước và thành phố Đà Nẵng trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2. Tầm nhìn

Đến năm 2030, Trường THCS Lý Tự Trọng trở thành trường học hạnh phúc, đạt chuẩn bảo đảm chất lượng giáo dục mức độ cao theo quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT); nằm trong tốp đầu các cơ sở giáo dục trung học cơ sở khu vực miền núi, tiệm cận vững chắc với chất lượng giáo dục khu vực đồng bằng của thành phố Đà Nẵng; tiên phong trong chuyển đổi số, giáo dục STEM/STEAM, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) có đạo đức và từng bước xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai.

Tầm nhìn đến năm 2035: Phát triển thành cơ sở giáo dục kiểu mẫu, hiện đại,

mang đậm bản sắc văn hóa địa phương; vận hành theo mô hình quản trị trường học thông minh; là địa chỉ giáo dục tin cậy, chất lượng cao, đào tạo thể hệ học sinh phát triển toàn diện, có năng lực hội nhập sâu rộng, tự tin bước vào kỷ nguyên số.

3. Giá trị cốt lõi

Giai đoạn 2026 đến 2030, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh Trường THCS Lý Tự Trọng được xác định qua 7 giá trị cốt lõi sau:

Yêu nước: Tự hào về lịch sử, truyền thống cách mạng vẻ vang của dân tộc và quê hương Tiên Phước; khắc ghi lý tưởng sống của người đoàn viên thanh niên cộng sản đầu tiên Lý Tự Trọng; có ý thức bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo, gìn giữ bản sắc văn hóa và nỗ lực rèn đức, luyện tài để cống hiến cho công cuộc đổi mới của đất nước trong kỷ nguyên mới.

Trách nhiệm: Tận tụy với công việc, tôn trọng kỷ cương trường lớp, có ý thức phụng sự cộng đồng, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Kỷ cương: Giữ gìn chuẩn mực văn hóa ứng xử "thầy ra thầy, trò ra trò" trong cả đời thực lẫn không gian mạng; chấp hành nghiêm quy tắc pháp luật và quy chế dân chủ cơ sở.

Yêu thương: Thấu hiểu, chia sẻ, tôn trọng sự khác biệt của từng cá nhân; chủ động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật học hòa nhập, hiện thực hóa mục tiêu nhân văn "không để học sinh nào bị bỏ lại phía sau".

Sáng tạo: Không ngừng đổi mới tư duy dạy và học; chủ động ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) an toàn và nghiên cứu giải pháp khoa học – kỹ thuật nhằm giải quyết hiệu quả các vấn đề thực tiễn của cuộc sống và địa phương.

Khát vọng: Nuôi dưỡng ý chí vượt khó vươn lên, hoài bão làm chủ tri thức mới, tự tin hội nhập và khát khao lập thân, lập nghiệp, xây dựng quê hương Đà Nẵng ngày càng văn minh, hiện đại.

4. Phương châm hành động: "Đoàn kết – Kỷ cương – Thực chất – Đột phá công nghệ – Phát triển toàn diện"

Đoàn kết và Kỷ cương: Xây dựng khối đồng thuận nội bộ vững chắc, giữ nghiêm chuẩn mực nền nếp sư phạm, tạo lập môi trường học đường an toàn, hạnh phúc.

Thực chất: Dạy thật, học thật, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của người học, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích.

Đột phá công nghệ: Thực hiện quyết liệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71-NQ/TW; chuyển đổi số thực chất, đưa giáo dục STEM và Khung giáo dục AI cốt lõi vào giảng dạy an toàn, có trách nhiệm.

Phát triển toàn diện: Giáo dục hài hòa cả "Đức – Trí – Thể – Mỹ", chú trọng trang bị kỹ năng sống, năng lực tự học, sức khỏe học đường và khả năng thích ứng linh hoạt trong thế giới số.

5. Chân dung học sinh Trường THCS Lý Tự Trọng

Nhà trường hướng tới đào tạo thế hệ học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đồng thời đáp ứng chuẩn mực công dân tương lai của thành phố Đà Nẵng "5 cao" (Văn hóa cao – Trí tuệ cao – Kỹ năng cao – Thể chất cao – Trách nhiệm cao):

Về phẩm chất: Giàu lòng yêu nước, tự hào về lịch sử, truyền thống cách mạng và văn hóa quê hương Tiên Phước. Trung thực, lễ phép, tôn trọng thầy cô, đoàn kết và sẵn sàng sẻ chia, giúp đỡ bạn bè. Có ý thức kỷ luật tự giác, tuân thủ pháp luật, bảo vệ môi trường sinh thái và sống có trách nhiệm với gia đình, cộng đồng.

Về năng lực học tập và nghiên cứu: Nắm vững chuẩn kiến thức nền tảng; có phương pháp tự học độc lập, tư duy phản biện logic và khả năng giải quyết vấn đề hiệu quả. Hào hứng với nghiên cứu khoa học, tích cực tham gia các dự án giáo dục STEM/STEAM gắn liền với thực tiễn sản xuất, nông nghiệp sinh thái địa phương.

Về năng lực công nghệ và hội nhập: Làm chủ kỹ năng số, sử dụng thiết bị công nghệ và các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) một cách an toàn, thông minh, đúng đạo đức và không lạm dụng. Có kỹ năng tự bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện thông tin xấu độc và ứng xử văn minh trên không gian mạng. Tự tin trong giao tiếp, từng bước hình thành thói quen sử dụng tiếng Anh thường nhật trong học tập và sinh hoạt học đường theo lộ trình đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai.

Về thể chất: Thể lực khỏe, tích cực tham gia rèn luyện thể dục thể thao theo sở thích; biết phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước và giữ gìn an toàn giao thông. Có kỹ năng quản lý cảm xúc, thích ứng linh hoạt với áp lực lứa tuổi, biết chủ động tìm kiếm sự trợ giúp từ công tác tư vấn học đường khi gặp khó khăn tâm lý. Sớm định vị được năng lực, sở thích bản thân để chủ động phân luồng, định hướng nghề nghiệp đúng đắn sau khi hoàn thành chương trình THCS.

Phần IV

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển Trường THCS Lý Tự Trọng trở thành cơ sở giáo dục trung học cơ sở đạt chuẩn bảo đảm chất lượng giáo dục Mức độ 2 theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT; khẳng định vị thế trường học hạnh phúc, an toàn, kỷ cương và chất lượng cao trong топ đầu khối THCS khu vực trung du – miền núi, từng bước tiệm cận vững chắc chất lượng giáo dục khu vực đồng bằng của thành phố Đà Nẵng.

Tập trung huy động hiệu quả nguồn lực đầu tư công giai đoạn 2026–2030 theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND của HĐND xã và ngân sách thành phố để kiên cố hóa, hiện đại hóa toàn diện cơ sở vật chất; giải quyết triệt để điểm nghẽn thiếu phòng học sau sáp nhập; bảo đảm đủ điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày linh hoạt cho 100% học sinh theo Chỉ thị số 17/CT-TTg và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tiên Phước lần thứ I.

Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu theo Đề án vị trí việc làm (Nghị định số 232/2026/NĐ-CP) và chuẩn

nghe nghiệp mới; phấn đấu 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019 và Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn Khung năng lực số (Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT), có năng lực sư phạm số, kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) an toàn và tiếp cận phương pháp giáo dục STEM/STEAM hiện đại.

Đổi mới thực chất, đồng bộ mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo Chương trình GDPT 2018. Thực hiện đột phá chuyển đổi số và phát triển khoa học – công nghệ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71-NQ/TW; vận hành 100% hồ sơ quản lý và học bạ số theo Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT; tích hợp giảng dạy Khung nội dung giáo dục AI cốt lõi cho học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 theo Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT; triển khai quyết liệt Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg và Kế hoạch số 234/KH-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, không bạo lực học đường, không khói thuốc và ma túy; vận hành bài bản công tác y tế học đường, tư vấn tâm lý học đường và công tác xã hội theo Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh khuyết tật học hòa nhập. Đào tạo thế hệ học sinh phát triển hài hòa về Đức – Trí – Thể – Mỹ, có tư duy sáng tạo, năng lực tự học, kỹ năng số và trách nhiệm xã hội, đáp ứng chuẩn mực công dân tương lai của thành phố Đà Nẵng, góp phần cung cấp nguồn nhân lực phục vụ mục tiêu xây dựng xã Tiên Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2030 và kiểu mẫu, hiện đại vào năm 2035.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2030

a) Phát triển quy mô trường lớp và phổ cập giáo dục

Duy trì ổn định quy mô từ 34 đến 35 lớp học với khoảng 1.120 đến 1.235 học sinh tại 02 điểm trường, bảo đảm tỷ lệ bình quân không quá 35 học sinh/lớp theo đúng Điều lệ trường học.

Huy động 100% học sinh trong độ tuổi hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6; giữ vững tỷ lệ duy trì sĩ số hằng năm đạt trên 99,5%, phấn đấu giảm tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng xuống dưới 0,1%.

Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS Mức độ 3 và thực hiện đạt chuẩn giáo dục bắt buộc theo Nghị định số 353/2026/NĐ-CP. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình giáo dục THCS hằng năm đạt 100%.

Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập cho 100% học sinh khuyết tật có nhu cầu đến trường, bảo đảm các em đều có kế hoạch giáo dục cá nhân và được đánh giá vì sự tiến bộ.

b) Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và mũi nhọn

Chất lượng rèn luyện: Trên 98,5% học sinh xếp loại Tốt; không quá 1,5% xếp loại Khá; không có học sinh xếp loại Chưa đạt.

Chất lượng học tập và rèn luyện:

- Kết quả học tập: 100% xếp loại Đạt trở lên sau khi kiểm tra lại trong hè.
- Kết quả rèn luyện: 100 % được đánh giá từ mức đạt trở lên. Trong đó, chú trọng đánh giá thực chất sự tiến bộ và ý thức chấp hành nội quy của học sinh.

Chất lượng tuyển sinh lớp 10 và tham gia các kì thi, hội thi, cuộc thi:

- Tỷ lệ học sinh lớp 9 đủ điều kiện công nhận hoàn thành chương trình THCS: 100%. Tham gia thi tuyển/Xét tuyển vào lớp 10 THPT hoặc đăng ký học nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Trung tâm GDNN-GDTX phù hợp với năng lực và nguyện vọng, đảm bảo chỉ tiêu phân luồng của địa phương.

- Hằng năm đạt từ 30 giải trở lên trong kì thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp thành phố; 20 giải trở lên các hội thi, cuộc thi: thể thao, nghiên cứu khoa học kỹ thuật và STEM.

- 100% học sinh lớp 9 được tư vấn hướng nghiệp; tỷ lệ phân luồng sau tốt nghiệp THCS (vào THPT hoặc tham gia học nghề) đạt trên 95% theo Quyết định số 1705/QĐ-TTg.

c) Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hạ tầng số

Xây dựng kiên cố hóa: Phối hợp triển khai các dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026–2030 (Nghị quyết số 25/NQ-HĐND của HĐND xã):

Khởi công và hoàn thành dự án xây mới khu hiệu bộ và 04 phòng học, cải tạo hội trường (12 tỷ đồng) giai đoạn 2027–2029 ở trường chính. Xây dựng 01 phòng đa năng, 04 phòng bộ môn và sân thể thao ở phân hiệu với tổng kinh phí 8,5 tỷ đồng.

Tiếp tục tham mưu UBND xã và UBND thành phố bố trí nguồn vốn đầu tư công xây dựng bổ sung hệ thống phòng học kiên cố, xóa dứt điểm tình trạng thiếu 15 phòng học sau sáp nhập để đảm bảo đủ phòng học 2 ca /ngày.

Dạy học 2 buổi/ngày: Đầu năm 2027, nhà trường thực hiện dạy học 2 buổi /ngày tại phân hiệu. Đến năm học 2028–2029, sau khi hoàn thành các phòng học mới, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày linh hoạt (buổi sáng học chính khóa, buổi chiều học tự chọn, bồi dưỡng năng khiếu, kỹ năng sống) cho 100% học sinh toàn trường theo Chỉ thị số 17/CT-TTg và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I.

Chuẩn hóa phòng bộ môn và thiết bị: Có đầy đủ các phòng học bộ môn, 100% phòng học có màn hình tương tác hoặc tivi thông minh kết nối internet; trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6,7,8, lớp 9 theo chuẩn quy định; chuẩn hóa đủ các phòng bộ môn KHTN, Tin học, Ngoại ngữ, Công nghệ, Nghệ thuật; xây dựng 01 không gian sáng tạo STEM Lab; duy trì và phát triển Thư viện Mức độ 2.

Công nhận trường đạt chuẩn quốc gia: Phấn đấu được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2 theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT vào năm 2030.

d) Phát triển và chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý

Chuẩn hóa trình độ: Nhà trường có phương án giải quyết chế độ nghỉ hưu phù hợp cho 03 giáo viên chưa đạt chuẩn hiện nay.

Đến năm 2028, đạt 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đại học theo Luật Giáo dục 2019 và Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15; có phương án bồi dưỡng nâng chuẩn đại học. Phần đầu có từ 5% đến 8% giáo viên có trình độ Thạc sĩ.

Năng lực chuyên môn và vị trí việc làm: Hoàn thiện danh mục vị trí việc làm theo Nghị định số 232/2026/NĐ-CP; tuyển dụng hoặc hợp đồng bố trí đủ nhân sự chuyên trách y tế học đường và thiết bị – thí nghiệm, giáo vụ và các vị trí còn thiếu khác. Hằng năm có 100% CBGVNV được đánh giá xếp loại viên chức từ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Năng lực số và công nghệ: 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn theo Khung năng lực số (Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT); thành thạo việc quản lý dạy học trên môi trường số, ứng dụng công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ chuyên môn.

Công tác xây dựng Đảng: Hằng năm Chi bộ đạt danh hiệu "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" hoặc "Hoàn thành tốt nhiệm vụ"; kết nạp từ 3–5 đảng viên mới trong nhiệm kỳ theo Nghị quyết số 13-NQ/ĐU của Đảng ủy xã.

e) Đột phá chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI) và giáo dục STEM/STEAM

Công tác chuyển đổi số: 100% hồ sơ quản trị, giáo án, sổ điểm và học bạ điện tử được vận hành hoàn toàn trên môi trường số theo Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT; kết nối đồng bộ 100% dữ liệu với Cơ sở dữ liệu ngành và VNeID theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Giáo dục AI: 100% học sinh từ khối 6 đến khối 9 được học đủ Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cốt lõi 12 tiết/năm học theo Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT, bảo đảm chuẩn đạo đức công nghệ và tư duy lấy con người làm trung tâm.

Giáo dục STEM: 100% các tổ chuyên môn thực hiện bài dạy STEM định kỳ trong phân phối chương trình; mỗi năm học tổ chức ít nhất 01 Ngày hội STEM cấp trường gắn với nông nghiệp sinh thái địa phương; có ít nhất 02 dự án tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp thành phố đạt giải.

g) Triển khai thực hiện Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai

100% học sinh được học môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 bảo đảm chuẩn 4 kỹ năng.

Kiến tạo môi trường sử dụng tiếng Anh thường nhật: Vận hành hiệu quả 02 Câu lạc bộ Tiếng Anh tại 2 cơ sở; tổ chức phát thanh song ngữ 1 tuần/lần; tổ chức Ngày hội ngoại ngữ hằng năm.

100% giáo viên dạy tiếng Anh đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo quy định và được bồi dưỡng phương pháp giảng dạy hiện đại; từng bước bồi dưỡng giáo viên dạy môn Toán và Khoa học tự nhiên để đến năm 2030 có thể thực nghiệm dạy học một số chủ đề bằng tiếng Anh.

h) Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc và tư vấn học đường

Duy trì mô hình "Trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc", "Trường học

không bạo lực, không khói thuốc và tệ nạn"; 100% các vụ việc phát sinh được xử lý theo đúng quy trình bảo vệ quyền trẻ em.

Hoàn thiện 02 phòng tư vấn học đường tại 2 cơ sở theo Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT và Kế hoạch số 97/KH-UBND của xã; 100% học sinh có khó khăn về tâm lý hoặc đối mặt nguy cơ xung đột được tư vấn, trợ giúp kịp thời.

Duy trì tỷ lệ 100% học sinh tham gia Bảo hiểm y tế theo chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tiên Phước lần thứ I; 100% học sinh được kiểm tra sức khỏe định kỳ và giáo dục kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước.

Phối hợp chặt chẽ với Công an xã duy trì mô hình "Cổng trường an toàn giao thông", không để xảy ra tai nạn giao thông đối với học sinh của trường.

i) Phối hợp chặt chẽ, đồng hành cùng gia đình học sinh

Duy trì 100% các lớp kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động đúng quy định, minh bạch và hiệu quả.

100% cha mẹ học sinh kết nối thông tin thường xuyên với nhà trường thông qua học bạ số, sổ liên lạc điện tử và hệ thống trao đổi thông tin số của lớp.

3. Tầm nhìn và mục tiêu định hướng đến năm 2035

Mô hình trường học kiểu mẫu: Phát triển Trường THCS Lý Tự Trọng trở thành cơ sở giáo dục hiện đại, trường học thông minh, đạt chuẩn bảo đảm chất lượng giáo dục mức độ cao theo tiêu chuẩn của Bộ GDĐT; khẳng định vị thế dẫn đầu khối THCS khu vực miền núi và ngang tầm với các trường chất lượng cao khu vực đô thị của thành phố Đà Nẵng.

Hạ tầng và công nghệ đồng bộ: Hoàn thiện 100% cơ sở vật chất kiên cố hóa ở cả hai cơ sở, vận hành phòng thí nghiệm thông minh, không gian sáng tạo AI/STEM Lab hiện đại; 100% hoạt động quản trị, dạy học và kiểm tra đánh giá ứng dụng chuyển đổi số toàn diện và trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm.

Chất lượng giáo dục và hội nhập: Duy trì 100% học sinh tốt nghiệp THCS và phổ cập giáo dục bắt buộc mức độ cao nhất; xây dựng thành công môi trường song ngữ với tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai; bắt đầu triển khai giảng dạy một số môn học bằng tiếng nước ngoài.

Đội ngũ và con người: 100% nhà giáo trên chuẩn trình độ đào tạo, thành thạo kỹ năng sư phạm số; đào tạo các thế hệ học sinh phát triển hài hòa "Đức – Trí – Thể – Mỹ", làm chủ công nghệ, đáp ứng trọn vẹn chuẩn mực công dân Đà Nẵng "5 cao", góp phần xây dựng xã Tiên Phước đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại, kiểu mẫu.

Phần V

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. HOÀN THIỆN CƠ SỞ HẠ TẦNG, CHUẨN HÓA CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

TT	Nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2030	Giải pháp thực hiện	Chỉ số đo lường kết quả (KPI cốt lõi)	Đơn vị chủ trì / Phối hợp
1.1	Xóa dứt điểm thiếu hụt 15 phòng học & hoàn thiện CSVC	Bám sát Kế hoạch đầu tư công trung hạn (NQ số 25/NQ-HĐND): Hoàn thành nghiệm thu nhà vệ sinh (1,646 tỷ) và sân thể thao (2,295 tỷ) năm học 2026–2027. Chuẩn bị mặt bằng khởi công khối hiệu bộ, 04 phòng học, cải tạo hội trường (12 tỷ) giai đoạn 2027–2029 tại trường chính. Tham mưu bố trí vốn 8,5 tỷ xây nhà đa năng, 04 phòng bộ môn, sân thể thao tại phân hiệu. Tham mưu UBND xã và thành phố bố trí vốn ĐTXDCB xóa phòng học thiếu.	Hoàn thành 100% các hạng mục ĐTC trung hạn. 100% phòng học được kiên cố hóa, đảm bảo đủ phòng học.	HT Ban QLDA, Lãnh đạo xã
1.2	Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày toàn trường	Triển khai dạy học 2 buổi/ngày ngay đầu năm 2027 tại phân hiệu dựa trên cơ sở vật chất sẵn có. Mở rộng tổ chức dạy học 2 buổi/ngày linh hoạt cho 100% học sinh toàn trường từ năm học 2028–2029 theo Chỉ thị số 17/CT-TTg (sáng học chính khóa; chiều học tự chọn, bồi dưỡng năng khiếu, kỹ năng sống, thực hành trải nghiệm).	Đầu năm 2027: 100% HS phân hiệu học 2 buổi/ngày. Năm học 2028–2029: 100% HS toàn trường học 2 buổi/ngày.	PHT, Tổ trưởng CM

1.3	Chuẩn hóa phòng bộ môn, thiết bị và không gian STEM Lab	Rà soát, thanh lý tài sản hỏng; mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6 đến lớp 9. Chuẩn hóa các phòng bộ môn KHTN, Tin học, Ngoại ngữ, Công nghệ, Nghệ thuật theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT. Cải tạo 01 không gian sáng tạo STEM Lab (hoàn thành năm 2028). Duy trì và nâng cao chất lượng Thư viện đạt chuẩn Mức độ 2.	100% phòng học có màn hình tương tác/ti vi kết nối internet. Đủ 100% thiết bị tối thiểu lớp 6-9. 01 STEM Lab hoàn chỉnh (năm 2028). Thư viện đạt chuẩn Mức độ 2.	HT, PHT Nhân viên Thiết bị, Nhân viên Thư viện
1.4	Kiểm định chất lượng & xây dựng trường chuẩn Quốc gia Mức 2	Kiện toàn Hội đồng Tự đánh giá; phân công phụ trách 5 tiêu chuẩn theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT. Thực hiện tự đánh giá hằng năm, thu thập, mã hóa minh chứng đầy đủ và liên tục cải tiến chất lượng. Hoàn thành Báo cáo tự đánh giá vào cuối năm học 2028–2029; đăng ký đề nghị Sở GDĐT kiểm tra, công nhận trong năm học 2029–2030.	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Mức độ 2. Được UBND thành phố công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2 (năm 2030).	Hiệu trưởng, Hội đồng Tự đánh giá, Các bộ phận

II. ĐỔI MỚI QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG, CHUẨN HÓA ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO

TT	Nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2030	Giải pháp thực hiện	Chỉ số đo lường kết quả (KPI cốt lõi)	Đơn vị chủ trì / Phối hợp
2.1	Đổi mới quản trị, nâng cao hiệu lực kiểm tra nội bộ	Phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm giải trình giữa BGH, tổ chuyên môn và cán bộ phụ trách phân hiệu theo	100% hồ sơ quản lý điều hành số hóa.	Hiệu trưởng, Tổ Văn phòng, Ban Thanh tra nhân dân

		Điều lệ trường học (Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT). Đổi mới kiểm tra nội bộ: chuyển từ thanh tra hành chính sang tư vấn, hỗ trợ chuyên môn, đánh giá thực chất giờ dạy. Cắt giảm tối đa họp hành trực tiếp và thủ tục giấy tờ; phát huy dân chủ cơ sở và giám sát của xã hội.	Ban hành đồng bộ Quy chế làm việc nội bộ. Giảm ít nhất 30% thời lượng các cuộc họp hành chính trực tiếp.	
2.2	Chuẩn hóa trình độ & hoàn thiện cơ cấu vị trí việc làm	Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm theo Nghị định số 232/2026/NĐ-CP; tuyển dụng hoặc hợp đồng đủ nhân sự y tế học đường, thiết bị – thí nghiệm, giáo vụ. Hướng dẫn giải quyết chế độ nghỉ hưu trước tuổi phù hợp cho 03 giáo viên chưa đạt chuẩn. Hỗ trợ giáo viên học nâng chuẩn đại học và bồi dưỡng sau đại học. Tham mưu bố trí 01 nhân viên y tế học đường chuyên trách vào năm 2028.	Đến năm 2028: 100% CBQL, GV đạt chuẩn đại học theo Luật Nhà giáo. 5%–8% GV có trình độ Thạc sĩ. Kiên toàn 100% vị trí việc làm theo định mức quy định.	Hiệu trưởng, Kế toán, Tổ trưởng Chuyên môn
2.3	Bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp, năng lực số và phát triển Đảng	Bồi dưỡng định kỳ kỹ năng sư phạm số theo Khung năng lực số (Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT), phương pháp dạy học	100% CBQL, GV đạt chuẩn Khung năng lực số.	Hiệu trưởng, Cấp ủy Chi bộ, Tổ trưởng CM

		STEM và ứng dụng an toàn AI trong soạn giảng. Tập huấn tiếng Anh giao tiếp chuyên ngành cho GV môn Toán và Khoa học tự nhiên để chuẩn bị dạy thực nghiệm. Phát huy vai trò Chi bộ 25 đảng viên; bồi dưỡng, kết nạp từ 3–5 đảng viên mới trong nhiệm kỳ (Nghị quyết số 13-NQ/ĐU).	100% CBGVNV xếp loại viên chức từ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Kết nạp 3–5 đảng viên mới; Chi bộ đạt danh hiệu "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.	
--	--	---	---	--

III. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TOÀN DIỆN, ĐỘT PHÁ CÔNG NGHỆ, AI, STEM VÀ NGOẠI NGỮ

TT	Nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2030	Giải pháp thực hiện	Chỉ số đo lường kết quả (KPI cốt lõi)	Đơn vị chủ trì / Phối hợp
3.1	Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá	Kế hoạch giáo dục 35 tuần linh hoạt, tích hợp liên môn và giáo dục địa phương Đà Nẵng. Đa dạng hóa phương pháp: dạy học dự án, trải nghiệm thực địa, học đi đôi với hành. Đánh giá vì sự tiến bộ theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT; ra đề theo ma trận chuẩn, kiên quyết chấm dứt sao chép văn mẫu và học vẹt. Phụ đạo phân hóa miễn phí buổi chiều cho học sinh yếu; sàng lọc bồi dưỡng học sinh giỏi sớm từ khối 6,	Tỷ lệ đỗ lớp 10 THPT công lập $\geq 95\%$. Tỷ lệ hoàn thành chương trình THCS: 100%. Đạt ≥ 30 giải HSG văn hóa; ≥ 20 giải phong trào/thể thao cấp thành phố/năm.	PHT, Các Tổ chuyên môn

		7.		
3.2	Bảo đảm công bằng & bình đẳng tiếp cận giáo dục	Rà soát phổ cập, huy động 100% học sinh hoàn thành tiểu học vào lớp 6; không chế tỷ lệ bỏ học dưới 0,5%, duy trì sĩ số trên 99,5%. Thực hiện giáo dục hòa nhập chất lượng cho 25 học sinh khuyết tật theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT: lập kế hoạch giáo dục cá nhân, bố trí đôi bạn cùng tiến. Thực hiện đầy đủ chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số. Luân chuyển giáo viên dạy giỏi, chia sẻ chung học liệu số giữa trường chính và phân hiệu.	Huy động vào lớp 6 đạt 100%. Duy trì sĩ số $\geq 99,5\%$ (bỏ học $< 0,5\%$). 100% HS khuyết tật có kế hoạch giáo dục cá nhân và được đánh giá vì sự tiến bộ. 100% đối tượng chính sách được thụ hưởng đúng chế độ.	PHT, GVCN, Nhân viên Kế toán
3.3	Chuyển đổi số toàn diện & giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI)	Vận hành 100% học bạ số, sổ điểm điện tử, giáo án điện tử, chữ ký số; kết nối liên thông CSDL ngành và VNeID Đầu tư mạng internet tốc độ cao; nâng cấp dần máy tính tại 02 phòng tin học. Xây dựng kho học liệu số mở dùng chung; bảo mật dữ liệu học sinh. Giảng dạy đủ Khung nội dung giáo dục AI cốt lõi 12 tiết/lớp/năm học cho học sinh khối 6 đến 9 gắn với	100% hồ sơ quản lý vận hành trên môi trường mạng. 100% phòng máy đáp ứng tỷ lệ 1 HS/máy cấu hình chuẩn. 100% HS khối 6-9 học đủ 12 tiết AI	HT, PHT, Tổ Toán - Tin, Bộ phận CNTT

		đạo đức số.	cốt lõi/năm.	
3.4	Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM & nghiên cứu khoa học	Đưa giáo dục STEM vào kế hoạch dạy học: mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 bài dạy/dự án STEM/học kỳ gắn với nông nghiệp sinh thái, OCOP địa phương. Vận hành nền nếp Câu lạc bộ Robotics và Câu lạc bộ Khoa học kỹ thuật trẻ. Tổ chức “Ngày hội STEM cấp trường” hằng năm; hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKH và thi Tin học trẻ các cấp.	100% tổ CM thực hiện đủ ≥ 02 chủ đề STEM/học kỳ. Tổ chức 01 Ngày hội STEM cấp trường/năm. Mỗi năm có ít nhất 02 dự án KHKH cấp thành phố đạt giải.	PHT, Tổ KHTN, Đoàn - Đội
3.5	Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai & hội nhập	Dạy học tiếng Anh theo chuẩn GDPT 2018, phát triển 4 kỹ năng qua thiết bị tương tác số; khắc phục điểm yếu nghe - nói của học sinh trung du. Duy trì nền nếp 02 CLB Tiếng Anh tại 2 cơ sở; phát thanh song ngữ 15 phút đầu tuần; tổ chức Ngày hội ngoại ngữ (English Festival) hằng năm. Bồi dưỡng đạt chuẩn quốc tế cho GV tiếng Anh; tập huấn tiếng Anh chuyên ngành cho GV Toán, KHTN để sẵn sàng thực nghiệm dạy môn khoa học bằng tiếng Anh năm 2030 (Nghị định số 222/2025/NĐ-CP).	100% GV tiếng Anh đạt chuẩn năng lực quốc tế. $\geq 70\%$ HS giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh phù hợp lứa tuổi. Sẵn sàng đội ngũ thực nghiệm dạy một số chủ đề KHTN bằng tiếng Anh vào năm 2030.	PHT, Tổ KHXH, GV Tiếng Anh

IV. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG HẠNH PHÚC, AN TOÀN HỌC ĐƯỜNG, HƯỚNG NGHIỆP VÀ XÃ HỘI HÓA HIỆU QUẢ

TT	Nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2030	Giải pháp thực hiện	Chỉ số đo lường kết quả (KPI cốt lõi)	Đơn vị chủ trì / Phối hợp
4.1	Giáo dục đạo đức, truyền thống & rèn kỹ năng sống	Duy trì các buổi sinh hoạt chuyên đề của Liên đội; duy trì mô hình "Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng". Về nguồn chăm sóc di tích lịch sử Tiên Phước, tri ân Mẹ VNAH; rèn luyện chuẩn mực học sinh theo hình mẫu công dân tương lai Đà Nẵng "5 cao". Đổi mới 105 tiết Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo hướng thực địa. Huấn luyện định kỳ kỹ năng sinh tồn: bơi an toàn, phòng chống đuối nước, thoát hiểm cháy nổ, sơ cấp cứu; rèn kỹ năng công dân số và ứng xử mạng văn minh.	100% HS xếp loại rèn luyện đạt trở lên 100% HS được huấn luyện kỹ năng bơi, phòng chống đuối nước và kỹ năng thoát hiểm.	PHT, TPT Đội, GVCN
4.2	Xây dựng môi trường an toàn, tư vấn tâm lý & y tế học đường	Thực hiện nghiêm chuẩn ứng xử nhà giáo (Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT); phối hợp Công an xã duy trì mô hình "Cổng trường an toàn giao thông", tuần tra an ninh trật tự, phòng chống ma túy, thuốc lá điện tử, bạo lực học đường.	02 phòng tư vấn tâm lý hoạt động đạt chuẩn. 100% HS tham gia BHYT.	PHT, Tổ Tư vấn tâm lý, Trạm Y tế xã, Công an xã

		Vận hành hiệu quả 02 phòng tư vấn tâm lý học đường tại 2 cơ sở theo Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT và Kế hoạch 97/KH-UBND; mở hòm thư "Điều em muốn nói". Phối hợp Trạm Y tế xã quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, khám định kỳ; đảm bảo vệ sinh nguồn nước, phòng chống dịch bệnh; duy trì 100% HS tham gia BHYT.	Tuyệt đối không để xảy ra bạo lực học đường hay tai nạn giao thông nghiêm trọng.	
4.3	Tư vấn hướng nghiệp & phân luồng sau THCS	Ứng dụng công cụ số trắc nghiệm năng khiếu, thiên hướng nghề nghiệp cho học sinh lớp 9. Phối hợp các trường trung cấp, cao đẳng nghề và trung tâm GDNN-GDTX tổ chức Ngày hội tư vấn tuyển sinh hướng nghiệp chuyên sâu cho học sinh và phụ huynh lớp 9. Truyền thông chính sách miễn học phí học nghề, tạo chuyển biến nhận thức để phân luồng học sinh sau tốt nghiệp phù hợp năng lực và hoàn cảnh.	100% HS lớp 9 được tư vấn hướng nghiệp. Tỷ lệ phân luồng sau tốt nghiệp THCS đạt trên 95% theo Quyết định số 1705/QĐ-TTg.	PHT, GVCN khối 9, Cơ sở GDNN
4.4	Công tác phối hợp, quản trị tài chính và xã hội hóa	Kiện toàn Ban đại diện CMHS; duy trì tương tác số qua học bạ số, sổ liên lạc điện tử; 100% phụ huynh ký cam kết phối hợp giáo dục, quản lý thiết bị thông minh ngoài giờ học. Thực hiện chế độ 3 công khai (Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT); thu dịch vụ giáo dục đúng danh mục theo Quyết định số 99/2026/QĐ-	100% phụ huynh ký cam kết phối hợp giáo dục. Công khai 100% thu - chi tài chính, không để phát sinh	Hiệu trưởng, Kế toán, Ban đại diện CMHS, Hội

		UBND, tuyệt đối chống lạm thu. Kết nối Hội Khuyến học, doanh nghiệp, cựu học sinh duy trì phong trào "Nuôi heo đất giúp bạn đến trường", "Tết cho em", trao học bổng cho học sinh nghèo, học sinh khuyết tật học hòa nhập.	đơn thu lạm thu. 100% học sinh hoàn cảnh khó khăn được nhận đỡ đầu, hỗ trợ học bổng.	
--	--	---	---	--

Phần VI

LỘ TRÌNH, NGUỒN LỰC VÀ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN

I. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Để hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm, nhà trường xây dựng lộ trình thực hiện như sau:

Nội dung chiến lược	Giai đoạn 1 (2026–2028)	Giai đoạn 2 (2028–2030)	Định hướng Giai đoạn 2030–2035	Đơn vị chủ trì / Phối hợp
Cơ sở hạ tầng & Chuẩn hóa trường lớp	Bàn giao nhà vệ sinh và sân thể thao (năm học 2026–2027). Dạy học 2 buổi/ngày tại phân hiệu (đầu năm 2027). Chuẩn bị mặt bằng khối hiệu bộ (12 tỷ) và xúc tiến vốn 8,5 tỷ tại phân hiệu. Bổ sung thiết bị tối thiểu lớp 6-9; rà soát minh chứng chuẩn Mức 2.	Tiếp nhận đưa vào dùng khối hiệu bộ, 04 phòng học, hội trường và nhà đa năng. Phủ kín dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh (năm học 2028–2029). Hoàn thiện không gian sáng tạo STEM Lab (năm 2028).	100% hạ tầng trường học thông minh, sinh thái đồng bộ ở cả 2 cơ sở. Trang bị phòng thí nghiệm nghiên cứu chuyên sâu, phòng học thực tế ảo (VR/AR). Duy trì vững chắc tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia Mức độ 2 tiệm cận chuẩn khu vực.	HT, PHT, Tổ Văn phòng, Ban QLDA xã Tiên Phước

		Sở GDĐT kiểm tra, công nhận đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2 (năm học 2029–2030).		
Đổi mới quản trị & Phát triển đội ngũ	Ban hành Quy chế làm việc, phân cấp điều hành giữa 2 cơ sở. Giải quyết chế độ nghỉ hưu trước tuổi cho 03 giáo viên chưa chuẩn. Bổ trí hợp đồng nhân viên thiết bị, y tế học đường. Bồi dưỡng Khung năng lực số; kết nạp 1–2 đảng viên mới.	100% GV đạt chuẩn đào tạo đại học (năm 2028); 5%–8% đạt trình độ Thạc sĩ. Tuyển dụng chính thức 01 nhân viên y tế học đường chuyên trách (năm 2028). 100% GV làm chủ năng lực sư phạm số, phương pháp dạy học AI và STEM. Kết nạp đủ 3–5 đảng viên mới trong nhiệm kỳ.	100% CBQL và GV trên chuẩn đào tạo; tỷ lệ Thạc sĩ đạt trên 10%. Đội ngũ cốt cán làm chủ hoàn toàn công nghệ dạy học số và giảng dạy song ngữ. Quản trị tự động hóa, điều hành thông minh dựa trên Dữ liệu lớn (Big Data) và AI.	Hiệu trưởng, Chi ủy Chi bộ, Tổ trưởng Chuyên môn
Chất lượng giáo dục & Đột phá công nghệ	Đổi mới kiểm tra đánh giá theo Thông tư 22, bỏ sao chép văn mẫu. Vận hành 100% học bạ số, chữ ký số (Thông tư 70/2026/TT-BGDĐT).	Tỷ lệ đỗ lớp 10 THPT công lập giữ vững $\geq 95\%$; duy trì sĩ số $\geq 99,5\%$. Vận hành phòng STEM Lab; hằng	Chất lượng giáo dục toàn diện và mũi nhọn ngang tầm các trường chất lượng cao đô thị. Mở rộng giảng dạy song ngữ	PHT, Các Tổ chuyên môn, GV bộ môn

	Giảng dạy đủ 12 tiết AI cốt lõi khối 6-9; lập CLB Robotics, CLB Tiếng Anh. Lập kế hoạch cá nhân cho 25 HS khuyết tật; phụ đạo phân hóa buổi chiều. Đạt ≥ 30 giải HSG văn hóa, ≥ 20 giải phong trào cấp thành phố.	năm có ≥ 02 dự án KHKT cấp TP đạt giải. Triển khai thực nghiệm dạy học môn khoa học bằng tiếng Anh (năm 2030). Phân tích dữ liệu học tập bằng AI để cá nhân hóa lộ trình cho từng học sinh.	các môn Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh. Trở thành trung tâm ươm mầm sáng tạo khoa học kỹ thuật và khởi nghiệp trẻ của địa phương.	
Môi trường hạnh phúc, Hướng nghiệp & Xã hội hóa	Vận hành 02 phòng tư vấn tâm lý học đường tại 2 điểm trường. Ký liên tịch với Công an xã giữ vững "Công trường an toàn giao thông". Duy trì 100% HS tham gia BHYT; kiểm tra sức khỏe, dạy bơi an toàn. 100% phụ huynh ký cam kết giáo dục đạo đức và quản lý thiết bị số. Tổ chức ngày hội tư vấn hướng nghiệp lớp 9; phân luồng đạt $>95\%$. Công khai 100% tài chính, chống lạm thu; duy trì quỹ "Tết	Chuẩn hóa tiêu chí đánh giá học sinh theo chuẩn công dân Đà Nẵng "5 cao". Hoàn thiện quy trình hỗ trợ tâm lý chuyên sâu, không để xảy ra bạo lực học đường. 100% học sinh lớp 9 được trắc nghiệm định hướng nghề nghiệp số. Mở rộng nguồn lực khuyến học xã hội hóa bảo trợ lâu dài cho học sinh	Xây dựng trường học hạnh phúc kiểu mẫu, chuẩn mực văn hóa học đường số văn minh. Cung ứng thể hệ học sinh có kỹ năng công dân toàn cầu, bản lĩnh và trách nhiệm cao. Thiết lập mạng lưới liên kết chiến lược với doanh nghiệp công nghệ và cựu học sinh thành đạt.	PHT, TPT Đội, Ban đại diện CMHS, Trạm Y tế

	cho em".	nghèo. Tổng kết Chiến lược 2026–2030 vào học kỳ II năm học 2029–2030.		
--	----------	---	--	--

II. NGUỒN LỰC VÀ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN

1. Nguồn lực tài chính:

- Ngân sách nhà nước cấp: Bảo đảm kinh phí chi thường xuyên đúng định mức, định kỳ chi trả lương và các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo Luật Nhà giáo; kinh phí sự nghiệp giáo dục hằng năm phục vụ mua sắm thiết bị tối thiểu lớp 6 đến lớp 9, triển khai giáo dục AI và thực hiện Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai.

- Vốn đầu tư công trung hạn (Nghị quyết số 25/NQ-HĐND): 1,646 tỷ đồng (nhà vệ sinh) và 2,295 tỷ đồng (sân thể thao) giai đoạn 2026–2027; 12 tỷ đồng (khối hiệu bộ, 04 phòng học, cải tạo hội trường điểm chính) giai đoạn 2027–2029; 8,5 tỷ đồng (nhà đa năng, 04 phòng bộ môn, sân thể thao phân hiệu).

- Nguồn thu dịch vụ và xã hội hóa: Thực hiện đúng danh mục, định mức thu hỗ trợ giáo dục theo Quyết định số 99/2026/QĐ-UBND và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, tuyệt đối chống lạm thu; huy động nguồn tài trợ hợp pháp từ các nhà hảo tâm, doanh nghiệp và Hội Khuyến học duy trì quỹ học bổng trao cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và tài trợ thiết bị dạy học số.

2. Nguồn lực con người:

- Quy mô biên chế: Duy trì ổn định khoảng 80 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; bố trí đủ nhân sự y tế, thiết bị – thí nghiệm, giáo vụ; giải quyết dứt điểm chế độ cho 03 giáo viên chưa đạt chuẩn.

- Năng lực sư phạm: Đạt 100% chuẩn đào tạo đại học vào năm 2028; 100% đạt chuẩn Khung năng lực số; bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tiếng Anh đạt chuẩn quốc tế và giáo viên Toán, KHTN có năng lực giảng dạy chuyên ngành bằng ngoại ngữ.

- Lực lượng lãnh đạo: Phát huy vai trò Chi bộ 25 đảng viên; kết nạp 3–5 đảng viên mới, giữ vững danh hiệu Chi bộ trong sạch vững mạnh.

3. Cơ sở vật chất và hạ tầng số:

- Đảm bảo đủ phòng học kiên cố, chuẩn hóa các phòng bộ môn theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT; hoàn thành phòng STEM Lab năm 2028; Thư viện đạt chuẩn Mức độ 2.

- Hạ tầng mạng internet cáp quang băng rộng, phủ sóng wifi toàn trường; 100% phòng học có thiết bị thông minh kết nối mạng; nâng cấp đồng bộ máy tính tại 02

phòng tin học; cấp chữ ký số cá nhân cho 100% cán bộ, giáo viên.

4. Cơ chế chính sách và sự phối hợp:

Tranh thủ sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tiên Phước và sự chỉ đạo chuyên môn của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng.

Thực hiện hiệu quả quy chế phối hợp liên ngành: Công an xã (an ninh, trật tự, công trường an toàn); Trạm Y tế xã (hồ sơ sức khỏe, phòng dịch, BHYT); Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học và các tổ chức các nhân khác (giáo dục truyền thống, khuyến học khuyến tài).

Tạo sự đồng thuận cao từ Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác phối hợp quản lý học sinh học tập và sử dụng thiết bị thông minh ngoài giờ học.

III. DỰ KIẾN NHỮNG RỦI RO CHÍNH VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Rủi ro chậm tiến độ đầu tư công và thiếu hụt phòng học kéo dài

Nhận diện rủi ro: Các dự án xây dựng khối hiệu bộ, 04 phòng học, phòng bộ môn và nhà vệ sinh bị chậm giải ngân hoặc kéo dài thời gian thi công, dẫn đến nguy cơ không giải quyết kịp việc thiếu phòng học và làm vỡ tiến độ tổ chức dạy học 2 buổi/ngày toàn trường vào năm học 2028–2029.

Biện pháp xử lý: Hiệu trưởng chủ động tham mưu và báo cáo UBND, Ban quản lý dự án đẩy nhanh tiến độ thực hiện; bố trí phòng chức năng học tạm thời để bảo đảm an toàn và không gián đoạn việc dạy học.

2. Rủi ro thiếu hụt nhân sự chuyên trách và sức ỳ trong chuẩn hóa đội ngũ

Nhận diện rủi ro: Vị trí y tế học đường, giáo vụ, thiết bị – thí nghiệm chậm được bổ sung biên chế; áp lực thiếu nguồn nhân sự khi dạy thực nghiệm dạy tiếng Anh.

Biện pháp xử lý: Kiến nghị cấp thẩm quyền cho phép ký hợp đồng lao động khoán việc cho vị trí y tế, thiết bị trong khi chờ tuyển dụng; thực hiện kịp thời chính sách nghỉ hưu trước tuổi cho 03 giáo viên chưa đạt chuẩn; đưa mức độ đổi mới phương pháp và kỹ năng số vào tiêu chí xếp loại thi đua viên chức hằng năm, động viên giáo viên trẻ tham gia học nâng cao trình độ tiếng Anh, tuyển biên chế giáo viên có năng lực ngoại ngữ (Anh) tốt để dạy học.

3. Rủi ro về hạ tầng công nghệ và an toàn thông tin trên môi trường số

Nhận diện rủi ro: Thiết bị phòng máy nhanh xuống cấp; đường truyền mạng quá tải; nguy cơ mất an toàn dữ liệu cá nhân của học sinh khi kết nối liên thông và sai sót trong quá trình vận hành 100% học bạ số, hồ sơ điện tử.

Biện pháp xử lý: Ưu tiên kinh phí thường xuyên duy tu, bảo dưỡng định kỳ hệ thống mạng và máy tính; thực hiện phân quyền bảo mật chặt chẽ, sao lưu dữ liệu dự phòng định kỳ; tập huấn văn hóa an toàn số, ký số chuẩn hóa theo hướng dẫn của ngành và quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân.

4. Rủi ro về an toàn trường học, bạo lực học đường và tâm lý học sinh sau sáp nhập

Nhận diện rủi ro: Trường hoạt động tại 02 cơ sở gây khó khăn trong công tác quản lý nền nếp; nguy cơ bạo lực học đường, tệ nạn ma túy, thuốc lá điện tử và tai nạn giao thông khu vực cổng trường; học sinh gặp khủng hoảng tâm lý nhưng ngại chia sẻ.

Biện pháp xử lý: Vận hành hiệu quả 02 phòng tư vấn tâm lý học đường, mở hòm thư trực tuyến tiếp nhận phản ánh để can thiệp sớm; duy trì mô hình “Cổng trường an toàn giao thông” liên tịch với Công an xã; gắn trách nhiệm quản lý học sinh và nắm bắt diễn biến tâm lý trực tiếp cho giáo viên chủ nhiệm và Tổng phụ trách Đội.

Phần VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, THEO DÕI VÀ ĐIỀU CHỈNH

1. Phổ biến kế hoạch

Sau khi Kế hoạch chiến lược phát triển Trường THCS Lý Tự Trọng giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2035 được ban hành, nhà trường tổ chức phổ biến, quán triệt đầy đủ nội dung kế hoạch đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong hành động và phát huy trách nhiệm của mỗi cá nhân, tập thể trong quá trình tổ chức thực hiện.

Nhà trường tăng cường tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và các định hướng phát triển của nhà trường đến cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội và cộng đồng để tạo sự đồng thuận, tranh thủ sự hỗ trợ và huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu chiến lược.

2. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch

Hiệu trưởng quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2035 để chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Ban Chỉ đạo gồm đại diện lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, Tổng phụ trách Đội, đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh và các thành phần liên quan.

Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ:

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược theo từng năm học và từng giai đoạn.

Phân công trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, bộ phận và cá nhân trong quá trình thực hiện.

Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu của kế hoạch chiến lược.

Định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Tham mưu Hiệu trưởng điều chỉnh, bổ sung kế hoạch khi có sự thay đổi về chủ trương, chính sách hoặc điều kiện thực tế của nhà trường.

Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò, trách nhiệm của từng thành viên, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức, bộ phận trong nhà trường nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đã đề ra.

3. Phân công nhiệm vụ

a) Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2035.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung kế hoạch đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các lực lượng liên quan.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện theo từng năm học; chỉ đạo lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược vào kế hoạch giáo dục nhà trường và các chuyên đề.

- Phân công nhiệm vụ, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện của các tổ chức, bộ phận và cá nhân trong nhà trường.

- Chủ động tham mưu với các cấp quản lý giáo dục, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác phát triển đội ngũ, cơ sở vật chất, chuyển đổi số, huy động nguồn lực và các điều kiện bảo đảm thực hiện chiến lược.

- Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch.

- Thực hiện công khai kết quả triển khai chiến lược; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nội dung của kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế và các quy định mới của ngành.

b) Phó Hiệu trưởng

- Tham mưu Hiệu trưởng tổ chức triển khai các nội dung của kế hoạch chiến lược thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Trực tiếp chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, giáo dục học sinh, kiểm tra đánh giá, chuyển đổi số, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục hướng nghiệp, tiếng Anh và các nhiệm vụ khác theo phân công.

- Theo dõi tiến độ thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong từng giai đoạn; chủ động đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện.

- Phối hợp với các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các bộ phận liên quan trong quá trình triển khai nhiệm vụ.

- Định kỳ báo cáo Hiệu trưởng về kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và các đề xuất điều chỉnh khi cần thiết.

c) Tổ chuyên môn

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch chiến lược vào kế hoạch hoạt động của tổ và kế hoạch giáo dục hằng năm.
- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và sinh hoạt chuyên môn.
- Xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn; thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh còn hạn chế trong học tập.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác học liệu số và triển khai các hoạt động STEM/STEAM trong dạy học.
- Tham gia bồi dưỡng đội ngũ, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, xây dựng môi trường học tập tích cực và phát triển năng lực học sinh.
- Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực phụ trách và báo cáo lãnh đạo nhà trường.

d) Giáo viên

- Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ dạy học, giáo dục học sinh theo quy định và các mục tiêu của kế hoạch chiến lược.
- Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và khai thác hiệu quả học liệu trong quá trình dạy học.
- Quan tâm giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật và xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện cho học sinh.
- Thực hiện tốt công tác chủ nhiệm lớp, tư vấn, hỗ trợ học sinh trong học tập và rèn luyện; phối hợp chặt chẽ với gia đình trong quản lý, giáo dục học sinh.
- Tích cực tham gia các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và các chương trình phát triển nhà trường.

e) Nhân viên

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao thuộc lĩnh vực hành chính, văn thư, kế toán, thư viện, thiết bị, công nghệ thông tin, bảo vệ và các nhiệm vụ hỗ trợ khác.
- Tham mưu và tổ chức thực hiện công tác quản lý tài sản, tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo đúng quy định.
- Phối hợp với các bộ phận liên quan trong việc xây dựng thư viện số, học liệu số, hạ tầng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.
- Thực hiện hiệu quả công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, bảo đảm vệ sinh môi trường và an toàn trường học.
- Chủ động đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả phục vụ các hoạt động giáo dục và phát triển nhà trường.

f) Các tổ chức đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các lực lượng phối hợp

- Phối hợp với nhà trường tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch chiến lược.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, trải nghiệm sáng tạo và hướng nghiệp cho học sinh.

- Phối hợp chăm lo, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và hạnh phúc.

- Tăng cường kết nối giữa nhà trường với gia đình, cộng đồng, chính quyền địa phương, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các tổ chức xã hội và các nhà hảo tâm.

- Hỗ trợ huy động các nguồn lực hợp pháp để phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị, học liệu, học bổng và các điều kiện phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo đúng quy định của pháp luật.

4. Giám sát, sơ kết, tổng kết

Hàng năm, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và lộ trình thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng Kế hoạch giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược trong năm học. Nội dung giám sát tập trung vào việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm; công tác phát triển đội ngũ; chất lượng giáo dục; chuyển đổi số; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; việc huy động và sử dụng các nguồn lực; cũng như trách nhiệm của các tổ chức, bộ phận và cá nhân được giao nhiệm vụ.

Việc giám sát được thực hiện thông qua các hình thức như kiểm tra định kỳ, kiểm tra chuyên đề, báo cáo tiến độ, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học và các hoạt động đánh giá nội bộ khác. Kết quả giám sát là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, kịp thời phát hiện những khó khăn, hạn chế, đề xuất các giải pháp khắc phục và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các bộ phận liên quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai, tự kiểm tra, tự đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; định kỳ báo cáo kết quả với Ban Giám hiệu theo quy định. Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược có trách nhiệm tổng hợp, theo dõi, đánh giá và tham mưu Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện hiệu quả các mục tiêu của kế hoạch trong từng năm học và từng giai đoạn.

Cuối mỗi năm học: Nhà trường tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch chiến lược gắn với công tác tổng kết năm học. Nội dung đánh giá tập trung vào mức độ hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong năm học; kết quả thực hiện các chương trình trọng tâm về nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển đội ngũ, chuyển đổi số, thực hiện Đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn

ngữ thứ hai trong trường học, giáo dục STEM/STEAM, đầu tư cơ sở vật chất, huy động nguồn lực và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các bộ phận liên quan thực hiện tự đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; đồng thời đối chiếu với các chỉ tiêu của Kế hoạch chiến lược để xác định những nội dung đã hoàn thành, những nội dung chưa đạt yêu cầu, nguyên nhân và trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan.

Trên cơ sở kết quả sơ kết, Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược tổ chức phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức trong quá trình triển khai; xác định các vấn đề cần ưu tiên giải quyết trong năm học tiếp theo; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện đối với các mục tiêu, chỉ tiêu chưa đạt hoặc có nguy cơ không hoàn thành theo lộ trình.

Kết quả sơ kết hằng năm là căn cứ để nhà trường điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện chiến lược; cập nhật các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện và phân bổ nguồn lực phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu của từng giai đoạn và mục tiêu tổng thể của Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2035.

5. Công khai kế hoạch và kết quả thực hiện

Kế hoạch chiến lược phát triển Trường THCS Lý Tự Trọng giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2035 được công khai đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan bằng các hình thức phù hợp theo quy định hiện hành.

Nhà trường thực hiện công khai kế hoạch và kết quả thực hiện thông qua trang thông tin điện tử của nhà trường, hệ thống quản lý văn bản, các hội nghị, cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn, các kênh thông tin chính thức của nhà trường và các hình thức công khai hợp pháp khác nhằm bảo đảm tính minh bạch, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình thực hiện chiến lược.

Kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược được cập nhật định kỳ hằng năm, giữa kỳ và cuối kỳ; phản ánh đầy đủ mức độ hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu đã đề ra, đồng thời thông tin về những khó khăn, hạn chế và các giải pháp khắc phục trong quá trình triển khai thực hiện.

Việc công khai thông tin phải bảo đảm chính xác, kịp thời, dễ tiếp cận, đúng thẩm quyền và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng và các quy định có liên quan.

6. Điều chỉnh kế hoạch

Trong quá trình triển khai thực hiện, Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường có thể được xem xét điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với yêu cầu thực tiễn và bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của các mục tiêu phát triển.

Việc điều chỉnh kế hoạch được thực hiện khi có những thay đổi lớn về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và ngành Giáo dục; sự thay đổi về quy mô

học sinh, cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn lực tài chính; tình hình kinh tế - xã hội của địa phương hoặc các yếu tố khác ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của nhà trường.

Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược có trách nhiệm tổ chức rà soát, đánh giá tác động của các yếu tố phát sinh; tham mưu Hiệu trưởng xem xét, quyết định hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện khi cần thiết.

Mọi nội dung điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phải được xem xét trên cơ sở các minh chứng, số liệu thực tế, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và không làm ảnh hưởng đến các mục tiêu cốt lõi của Chiến lược phát triển giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2035.

Sau khi được phê duyệt, các nội dung điều chỉnh, bổ sung được phổ biến, công khai và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

Trên đây là dự thảo Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2035 của Trường THCS Lý Tự Trọng. Kế hoạch này là kim chỉ nam định hướng cho sự nghiệp xây dựng và phát triển nhà trường trong kỷ nguyên số. Trong quá trình triển khai thực hiện, nhà trường sẽ thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ, đồng thời chủ động rà soát để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, giải pháp cho phù hợp với từng giai đoạn và tình hình thực tế tại đơn vị./.

Nơi nhận:

- UBND xã Tiên Phước (báo cáo);
- Phòng VH-XH (báo cáo);
- Chi bộ; HT, PHT (thực hiện);
- TTCM, TTVP (thực hiện);
- Ban đại diện CMHS (phối hợp);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Túy Lanh